

**LỊCH THI CHÍNH THỨC HỌC KỲ 3 NĂM HỌC 2024-2025 - Đợt 2**

*Lưu ý: Sinh viên cập nhật lịch thi trên tài khoản MYUEL trong khoảng thời gian trước 5 ngày của ngày thi vì nếu xảy ra điều kiện bất khả kháng, Trường sẽ có điều chỉnh lịch thi và thông báo.*

| STT | Lớp HP    | Tên HP                         | Lớp SV   | HT Thi     | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|-----------|--------------------------------|----------|------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 1   | 243TP0106 | Tư pháp quốc tế                | K22501C  | Tự luận 75 | 2      | 07g45  | 09/07/2025 | A.301 (2)                   |         |
| 2   | 243KT0703 | Kinh tế vi mô 2                | K22413CA | Tự luận 75 | 25     | 07g45  | 09/07/2025 | A.301 (25)                  |         |
| 3   | 243TP0102 | Tư pháp quốc tế                | K22502C  | Tự luận 75 | 42     | 07g45  | 09/07/2025 | A.305 (42)                  |         |
| 4   | 243KK1702 | Phân tích và báo cáo tài chính | K22405C  | Tự luận 75 | 39     | 07g45  | 09/07/2025 | A.309 (39)                  |         |
| 5   | 243TP0101 | Tư pháp quốc tế                | K22502   | Tự luận 75 | 78     | 07g45  | 09/07/2025 | A.310 (39) ; A.312 (39)     |         |
| 6   | 243KT0701 | Kinh tế vi mô 2                | K22413   | Tự luận 75 | 64     | 07g45  | 09/07/2025 | A.310 bis (32) ; A.709 (32) |         |
| 7   | 243TP0105 | Tư pháp quốc tế                | K22503C  | Tự luận 75 | 39     | 07g45  | 09/07/2025 | A.312 bis (39)              |         |
| 8   | 243TP0103 | Tư pháp quốc tế                | K22502CA | Tự luận 75 | 42     | 07g45  | 09/07/2025 | A.403 (42)                  |         |
| 9   | 243KT0702 | Kinh tế vi mô 2                | K22413C  | Tự luận 75 | 38     | 07g45  | 09/07/2025 | A.409 (38)                  |         |
| 10  | 243KK1704 | Phân tích và báo cáo tài chính | K22409C  | Tự luận 75 | 36     | 07g45  | 09/07/2025 | A.514 (36)                  |         |
| 11  | 243TP0104 | Tư pháp quốc tế                | K22503   | Tự luận 75 | 84     | 07g45  | 09/07/2025 | A.604 (42) ; A.810 (42)     |         |

| STT | Lớp HP           | Tên HP                                | Lớp SV         | HT Thi                       | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                          | Ghi chú |
|-----|------------------|---------------------------------------|----------------|------------------------------|--------|--------|------------|--------------------------------|---------|
| 12  | 243KK1701        | Phân tích và báo cáo tài chính        | K22405         | Tự luận 75                   | 81     | 07g45  | 09/07/2025 | A.609 (40) ; A.610 (41)        |         |
| 13  | 243KK1703        | Phân tích và báo cáo tài chính        | K22409         | Tự luận 75                   | 46     | 07g45  | 09/07/2025 | A.809 (46)                     |         |
| 14  | 243MA0303        | Marketing dịch vụ                     | K22410CA       | Tự luận                      | 27     | 09g30  | 09/07/2025 | A.301 (27)                     |         |
| 15  | 243BBM50330<br>3 | Quan hệ công chúng                    | K23403A        | Tự luận                      | 81     | 09g30  | 09/07/2025 | A.305 (40) ; A.312 bis<br>(41) |         |
| 16  | 243MA0302        | Marketing dịch vụ                     | K22410C        | Tự luận                      | 34     | 09g30  | 09/07/2025 | A.309 (34)                     |         |
| 17  | 243MA0301        | Marketing dịch vụ                     | K22410         | Tự luận                      | 79     | 09g30  | 09/07/2025 | A.310 (39) ; A.310 bis<br>(40) |         |
| 18  | 243TC2504        | Tài chính hành vi (3TC)               | K22404C        | Tự luận                      | 34     | 09g30  | 09/07/2025 | A.312 (34)                     |         |
| 19  | 243BBM50330<br>2 | Quan hệ công chúng                    | K23403B        | Tự luận                      | 81     | 09g30  | 09/07/2025 | A.403 (42) ; A.709 (39)        |         |
| 20  | 243BBM50330<br>1 | Quan hệ công chúng                    | K23417         | Tự luận                      | 70     | 09g30  | 09/07/2025 | A.409 (28) ; A.604 (42)        |         |
| 21  | 243MA0602        | Quan hệ công chúng                    | K22401C        | Tự luận                      | 7      | 09g30  | 09/07/2025 | A.409 (7)                      |         |
| 22  | 243QT1101        | Quản trị sản xuất                     | K22407CA       | Tự luận                      | 30     | 09g30  | 09/07/2025 | A.514 (30)                     |         |
| 23  | 243TC2501        | Tài chính hành vi (3TC)               | K22404; K22412 | Tự luận                      | 68     | 09g30  | 09/07/2025 | A.609 (40) ; A.610 (28)        |         |
| 24  | 243TM1101        | Marketing du lịch                     | K22415         | Tự luận                      | 55     | 09g30  | 09/07/2025 | A.610 (10) ; A.810 (45)        |         |
| 25  | 243MA0601        | Quan hệ công chúng                    | K22401         | Tự luận                      | 43     | 09g30  | 09/07/2025 | A.809 (43)                     |         |
| 26  | 243FB9401        | Quản trị tài chính nâng cao (404CA)   | K22404CA       | Thi trên Laptop cá nhân (75) | 30     | 09g30  | 09/07/2025 | PM.501 (30)                    |         |
| 27  | 243IS8401        | An toàn và bảo mật thương mại điện tử | K22411C        | Thi trên máy                 | 39     | 09g30  | 09/07/2025 | PM.511 (39)                    |         |
| 28  | 243QT4403        | Quản trị xuất nhập khẩu               | K22402         | Thi trên máy                 | 56     | 11h00  | 09/07/2025 | PM.501 (28) ; PM.511<br>(28)   |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                       | Lớp SV                | HT Thi       | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------------------------------------|-----------------------|--------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 29  | 243QT4402    | Quản trị xuất nhập khẩu                      | K224022C              | Thi trên máy | 45     | 11h00  | 09/07/2025 | PM.501 (7) ; PM.707 (38)    |         |
| 30  | 243QT4401    | Quản trị xuất nhập khẩu                      | K224021C              | Thi trên máy | 45     | 11h00  | 09/07/2025 | LAB.601 (38) ; PM.511 (7)   |         |
| 31  | 243ST0106    | Luật sở hữu trí tuệ                          | K22504C               | Tự luận 75   | 25     | 12g30  | 09/07/2025 | A.301 (25)                  |         |
| 32  | 243ST0102    | Luật sở hữu trí tuệ                          | K22503; K22504        | Tự luận 75   | 81     | 12g30  | 09/07/2025 | A.305 (45) ; A.310 bis (36) |         |
| 33  | 243ST0107    | Luật sở hữu trí tuệ                          | K22504CP              | Tự luận 75   | 17     | 12g30  | 09/07/2025 | A.308 (17)                  |         |
| 34  | 243ST0105    | Luật sở hữu trí tuệ                          | K22501C               | Tự luận 75   | 8      | 12g30  | 09/07/2025 | A.308 (8)                   |         |
| 35  | 243BKB402002 | Luật sở hữu trí tuệ                          | K23502B               | Tự luận 75   | 83     | 12g30  | 09/07/2025 | A.309 (40) ; A.810 (43)     |         |
| 36  | 243EKB402002 | Luật sở hữu trí tuệ (E)                      | K235022E              | Tự luận 75   | 36     | 12g30  | 09/07/2025 | A.310 (36)                  |         |
| 37  | 243ST0104    | Luật sở hữu trí tuệ                          | K22402CA;<br>K22503CA | Tự luận 75   | 32     | 12g30  | 09/07/2025 | A.312 (32)                  |         |
| 38  | 243ST0103    | Luật sở hữu trí tuệ                          | K22503C               | Tự luận 75   | 40     | 12g30  | 09/07/2025 | A.312 bis (40)              |         |
| 39  | 243BKB402001 | Luật sở hữu trí tuệ                          | K23502A               | Tự luận 75   | 81     | 12g30  | 09/07/2025 | A.403 (41) ; A.409 (40)     |         |
| 40  | 243EKB402001 | Luật sở hữu trí tuệ (E)                      | K235021E              | Tự luận 75   | 44     | 12g30  | 09/07/2025 | A.809 (44)                  |         |
| 41  | 243QT3804    | Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (3TC) | K22402CA              | Tự luận 75   | 27     | 14g00  | 09/07/2025 | A.301 (27)                  |         |
| 42  | 243IB9501    | Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (4TC) | K22408CA              | Tự luận      | 29     | 14g00  | 09/07/2025 | A.308 (29)                  |         |
| 43  | 243QT3803    | Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (3TC) | K224022C              | Tự luận 75   | 31     | 14g00  | 09/07/2025 | A.309 (31)                  |         |
| 44  | 243QT3802    | Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (3TC) | K224021C              | Tự luận 75   | 32     | 14g00  | 09/07/2025 | A.310 (32)                  |         |

| STT | Lớp HP           | Tên HP                                       | Lớp SV   | HT Thi     | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------------------------------|----------|------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 45  | 243QT3801        | Quản trị tài chính công ty đa quốc gia (3TC) | K22402   | Tự luận 75 | 39     | 14g00  | 09/07/2025 | A.310 bis (39)              |         |
| 46  | 243CN0901        | Gói phần mềm ứng dụng cho tài chính 2        | K22414   | Tự luận 75 | 56     | 15g45  | 09/07/2025 | A.301 (28) ; A.308 (28)     |         |
| 47  | 243BBU401101     | Đạo đức công vụ                              | K22418   | Tự luận    | 55     | 15g45  | 09/07/2025 | A.305 (40) ; A.310 bis (15) |         |
| 48  | 243BBU401102     | Đạo đức công vụ                              | K23418   | Tự luận    | 51     | 15g45  | 09/07/2025 | A.309 (30) ; A.310 bis (21) |         |
| 49  | 243TO3601        | Phân tích dữ liệu trong kinh doanh           | K22409   | Tự luận 75 | 13     | 15g45  | 09/07/2025 | A.310 (13)                  |         |
| 50  | 243TO3602        | Phân tích dữ liệu trong kinh doanh           | K22409C  | Tự luận 75 | 4      | 15g45  | 09/07/2025 | A.310 (4)                   |         |
| 51  | 243AC9601        | Kiểm toán 1                                  | K22405CA | Tự luận 75 | 29     | 15g45  | 09/07/2025 | A.312 (29)                  |         |
| 52  | 243CN0902        | Gói phần mềm ứng dụng cho tài chính 2        | K22414C  | Tự luận 75 | 35     | 15g45  | 09/07/2025 | A.312 bis (35)              |         |
| 53  | 243TC2104        | Tài chính định lượng                         | K22412   | Tự luận 75 | 24     | 07g45  | 10/07/2025 | A.301 (24)                  |         |
| 54  | 243EMM40190<br>1 | Toán tài chính (E)                           | K23413E  | Tự luận 75 | 36     | 07g45  | 10/07/2025 | A.305 (36)                  |         |
| 55  | 243TC1601        | Tài chính công (3TC)                         | K22404   | Tự luận 75 | 2      | 07g45  | 10/07/2025 | A.308 (2)                   |         |
| 56  | 243FB8201        | Tài chính công (CA)                          | K22404CA | Tự luận 75 | 25     | 07g45  | 10/07/2025 | A.308 (25)                  |         |
| 57  | 243PL3702        | Pháp luật về phòng vệ thương mại (2TC)       | K22502C  | Tự luận 75 | 29     | 07g45  | 10/07/2025 | A.309 (29)                  |         |
| 58  | 243BLC204605     | Luật tổ tụng dân sự                          | K23504A  | Tự luận 75 | 79     | 07g45  | 10/07/2025 | A.310 (38) ; A.310 bis (41) |         |
| 59  | 243BLC204606     | Luật tổ tụng dân sự                          | K23504B  | Tự luận 75 | 67     | 07g45  | 10/07/2025 | A.312 (33) ; A.312 bis (34) |         |
| 60  | 243BLC204602     | Luật tổ tụng dân sự                          | K23501B  | Tự luận 75 | 81     | 07g45  | 10/07/2025 | A.403 (42) ; A.409 (39)     |         |

| STT | Lớp HP           | Tên HP                                        | Lớp SV   | HT Thi     | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------------------------|----------|------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 61  | 243TC2103        | Tài chính định lượng                          | K22404C  | Tự luận 75 | 40     | 07g45  | 10/07/2025 | A.514 (40)                  |         |
| 62  | 243BLC204601     | Luật tổ tụng dân sự                           | K23501A  | Tự luận 75 | 81     | 07g45  | 10/07/2025 | A.604 (42) ; A.709 (39)     |         |
| 63  | 243BLC204604     | Luật tổ tụng dân sự                           | K23503B  | Tự luận 75 | 77     | 07g45  | 10/07/2025 | A.609 (38) ; A.610 (39)     |         |
| 64  | 243BLC204603     | Luật tổ tụng dân sự                           | K23503A  | Tự luận 75 | 82     | 07g45  | 10/07/2025 | A.809 (41) ; A.810 (41)     |         |
| 65  | 243BMM40190<br>2 | Toán tài chính                                | K23413B  | Tự luận 75 | 63     | 07g45  | 10/07/2025 | B1.201 (31) ; B1.202 (32)   |         |
| 66  | 243BMM40190<br>1 | Toán tài chính                                | K23413A  | Tự luận 75 | 58     | 07g45  | 10/07/2025 | B1.203 (28) ; B1.204 (30)   |         |
| 67  | 243BKB400102     | Các hợp đồng thông dụng                       | K23502B  | Tự luận    | 70     | 09g30  | 10/07/2025 | A.301 (30) ; A.604 (40)     |         |
| 68  | 243EAA202902     | Kế toán tài chính (E)                         | K234112E | Tự luận    | 37     | 09g30  | 10/07/2025 | A.305 (37)                  |         |
| 69  | 243HD0501        | Luật hợp đồng - Các hợp đồng thông dụng (3TC) | K22501   | Tự luận    | 18     | 09g30  | 10/07/2025 | A.308 (18)                  |         |
| 70  | 243HD0502        | Luật hợp đồng - Các hợp đồng thông dụng (3TC) | K22502   | Tự luận    | 2      | 09g30  | 10/07/2025 | A.308 (2)                   |         |
| 71  | 243EKB400101     | Các hợp đồng thông dụng (E)                   | K235021E | Tự luận    | 36     | 09g30  | 10/07/2025 | A.309 (36)                  |         |
| 72  | 243BKB400101     | Các hợp đồng thông dụng                       | K23502A  | Tự luận    | 72     | 09g30  | 10/07/2025 | A.310 (36) ; A.310 bis (36) |         |
| 73  | 243EKB400102     | Các hợp đồng thông dụng (E)                   | K235022E | Tự luận    | 33     | 09g30  | 10/07/2025 | A.312 (33)                  |         |
| 74  | 243EAA202901     | Kế toán tài chính (E)                         | K234111E | Tự luận    | 36     | 09g30  | 10/07/2025 | A.312 bis (36)              |         |
| 75  | 243BAA202905     | Kế toán tài chính                             | K23414A  | Tự luận    | 79     | 09g30  | 10/07/2025 | A.403 (41) ; A.409 (38)     |         |
| 76  | 243BKB400104     | Các hợp đồng thông dụng                       | K23504B  | Tự luận    | 71     | 09g30  | 10/07/2025 | A.514 (35) ; A.709 (36)     |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                    | Lớp SV             | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                      | Ghi chú |
|-----|--------------|---------------------------|--------------------|-------------------------|--------|--------|------------|----------------------------|---------|
| 77  | 243BAA202903 | Kế toán tài chính         | K23411             | Tự luận                 | 77     | 09g30  | 10/07/2025 | A.609 (39) ; A.610 (38)    |         |
| 78  | 243BAA202902 | Kế toán tài chính         | K23404B            | Tự luận                 | 84     | 09g30  | 10/07/2025 | A.809 (42) ; A.810 (42)    |         |
| 79  | 243BKB400103 | Các hợp đồng thông dụng   | K23504A            | Tự luận                 | 71     | 09g30  | 10/07/2025 | B1.201 (36) ; B1.202 (35)  |         |
| 80  | 243BAA202901 | Kế toán tài chính         | K23404A            | Tự luận                 | 57     | 09g30  | 10/07/2025 | B1.203 (30) ; B1.204 (27)  |         |
| 81  | 243MA2401    | Marketing nội dung        | K22410CA           | Thi trên máy            | 25     | 11h00  | 10/07/2025 | PM.501 (25)                |         |
| 82  | 243MA1502    | Marketing kỹ thuật số     | K22410C            | Thi trên máy            | 32     | 11h00  | 10/07/2025 | PM.511 (32)                |         |
| 83  | 243MA1501    | Marketing kỹ thuật số     | K22410             | Thi trên máy            | 75     | 11h00  | 10/07/2025 | LAB.601 (39) ; PM.707 (36) |         |
| 84  | 243CT0101    | Luật cạnh tranh           | K22502CA           | Tự luận                 | 28     | 12g30  | 10/07/2025 | A.301 (28)                 |         |
| 85  | 243EBM502804 | Nghiên cứu marketing (E)  | K234081E; K234101E | Thi trên Laptop cá nhân | 42     | 12g30  | 10/07/2025 | A.305 (42)                 |         |
| 86  | 243KK0401    | Kế toán tài chính 3       | K22405; K22409     | Tự luận                 | 26     | 12g30  | 10/07/2025 | A.308 (26)                 |         |
| 87  | 243BBM502805 | Nghiên cứu marketing      | K23408B; K23417    | Thi trên Laptop cá nhân | 74     | 12g30  | 10/07/2025 | A.309 (37) ; A.310 (37)    |         |
| 88  | 243MA0201    | Nghiên cứu marketing      | K22407CA           | Thi trên Laptop cá nhân | 28     | 12g30  | 10/07/2025 | A.310 bis (28)             |         |
| 89  | 243TC4101    | Quản trị rủi ro tài chính | K22414             | Tự luận                 | 19     | 12g30  | 10/07/2025 | A.312 (19)                 |         |
| 90  | 243TC4102    | Quản trị rủi ro tài chính | K22414C            | Tự luận                 | 2      | 12g30  | 10/07/2025 | A.312 (2)                  |         |
| 91  | 243FB8301    | Tài chính cá nhân (CA)    | K22404CA           | Thi trên Laptop cá nhân | 28     | 12g30  | 10/07/2025 | A.312 bis (28)             |         |
| 92  | 243BBM502804 | Nghiên cứu marketing      | K23410             | Thi trên Laptop cá nhân | 80     | 12g30  | 10/07/2025 | A.403 (42) ; A.409 (38)    |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                              | Lớp SV                | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                                | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------------------------|-----------------------|-------------------------|--------|--------|------------|--------------------------------------|---------|
| 93  | 243BBM502801 | Nghiên cứu marketing                | K23408A               | Thi trên Laptop cá nhân | 45     | 12g30  | 10/07/2025 | A.809 (45)                           |         |
| 94  | 243EBM502805 | Nghiên cứu marketing (E)            | K234082E;<br>K234102E | Thi trên Laptop cá nhân | 43     | 12g30  | 10/07/2025 | A.810 (43)                           |         |
| 95  | 243DS0501    | Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự | K22503                | Tự luận                 | 51     | 14g00  | 10/07/2025 | A.301 (25) ; A.308 (26)              |         |
| 96  | 243BBU402902 | Chính phủ số                        | K22418                | Tự luận                 | 71     | 14g00  | 10/07/2025 | A.305 (38) ; A.310 bis (33)          |         |
| 97  | 243DS0502    | Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự | K22503C               | Tự luận                 | 37     | 14g00  | 10/07/2025 | A.309 (37)                           |         |
| 98  | 243EMM402101 | Vận trù học (E)                     | K23413E               | Tự luận 75              | 37     | 14g00  | 10/07/2025 | A.310 (37)                           |         |
| 99  | 243BMM402101 | Vận trù học                         | K23413A               | Tự luận 75              | 77     | 14g00  | 10/07/2025 | A.312 (38) ; A.312 bis (39)          |         |
| 100 | 243BMM402102 | Vận trù học                         | K23413B               | Tự luận 75              | 47     | 14g00  | 10/07/2025 | A.809 (47)                           |         |
| 101 | 243KK7502    | Kiểm toán nội bộ                    | K22409                | Tự luận                 | 59     | 15g45  | 10/07/2025 | A.301 (30) ; A.308 (29)              |         |
| 102 | 243BBU402001 | Quản trị địa phương                 | K22418                | Tự luận                 | 61     | 15g45  | 10/07/2025 | A.310 (30) ; A.312 (31)              |         |
| 103 | 243KK7501    | Kiểm toán nội bộ                    | K22405CA              | Tự luận                 | 27     | 15g45  | 10/07/2025 | A.310 bis (27)                       |         |
| 104 | 243KK7503    | Kiểm toán nội bộ                    | K22409C               | Tự luận                 | 38     | 15g45  | 10/07/2025 | A.810 (38)                           |         |
| 105 | 243GT1003    | Đàm phán kinh doanh quốc tế         | K21402CA              | Thi trên máy 75         | 3      | 15g45  | 10/07/2025 | PM.511 (3)                           |         |
| 106 | 243GT1002    | Đàm phán kinh doanh quốc tế         | K224021C;<br>K224022C | Thi trên máy 75         | 37     | 15g45  | 10/07/2025 | PM.511 (37)                          |         |
| 107 | 243GT1001    | Đàm phán kinh doanh quốc tế         | K22402                | Thi trên máy 75         | 79     | 15g45  | 10/07/2025 | LAB.601 (40) ; PM.501 (39)           |         |
| 108 | 243BKB402103 | Luật thương mại                     | K23503A               | Tự luận 75              | 90     | 07g45  | 11/07/2025 | A.301 (30) ; A.308 (30) ; A.309 (30) |         |
| 109 | 243BKB402104 | Luật thương mại                     | K23503B               | Tự luận 75              | 80     | 07g45  | 11/07/2025 | A.305 (42) ; A.310 (38)              |         |
| 110 | 243BKB402105 | Luật thương mại                     | K23504A               | Tự luận 75              | 71     | 07g45  | 11/07/2025 | A.310 bis (36) ; A.312 (35)          |         |
| 111 | 243BKB402102 | Luật thương mại                     | K23502B               | Tự luận 75              | 83     | 07g45  | 11/07/2025 | A.312 bis (40) ; A.810 (43)          |         |
| 112 | 243BKB402106 | Luật thương mại                     | K23504B               | Tự luận 75              | 41     | 07g45  | 11/07/2025 | A.403 (41)                           |         |
| 113 | 243EKB020101 | Luật thương mại (E)                 | K23502T               | Tự luận 75              | 15     | 07g45  | 11/07/2025 | A.409 (15)                           |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                       | Lớp SV                | HT Thi       | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------------------------------------|-----------------------|--------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 114 | 243EKB02102  | Luật thương mại (E)                          | K23502TE              | Tự luận 75   | 4      | 07g45  | 11/07/2025 | A.409 (4)                   |         |
| 115 | 243BKB402101 | Luật thương mại                              | K23502A               | Tự luận 75   | 82     | 07g45  | 11/07/2025 | A.604 (42) ; A.609 (40)     |         |
| 116 | 243EKB402102 | Luật thương mại (E)                          | K235022E              | Tự luận 75   | 29     | 07g45  | 11/07/2025 | A.610 (29)                  |         |
| 117 | 243EKB402101 | Luật thương mại (E)                          | K235021E              | Tự luận 75   | 43     | 07g45  | 11/07/2025 | A.809 (43)                  |         |
| 118 | 243IS2801    | An toàn và bảo mật hệ thống thông tin        | K22406                | Thi trên máy | 51     | 07g45  | 11/07/2025 | PM.501 (25) ; PM.511 (26)   |         |
| 119 | 243QT2402    | Quản trị thương hiệu                         | K22407C               | Tự luận      | 35     | 09g30  | 11/07/2025 | A.301 (35)                  |         |
| 120 | 243TC1402    | Lập và thẩm định dự án đầu tư (3TC)          | K22401C               | Tự luận 75   | 42     | 09g30  | 11/07/2025 | A.305 (42)                  |         |
| 121 | 243EKB01601  | Luật hợp đồng (E)                            | K23502T               | Tự luận 75   | 16     | 09g30  | 11/07/2025 | A.308 (16)                  |         |
| 122 | 243TC1404    | Lập và thẩm định dự án đầu tư (3TC)          | K22402                | Tự luận 75   | 50     | 09g30  | 11/07/2025 | A.308 (8) ; A.604 (42)      |         |
| 123 | 243BKB501601 | Luật hợp đồng                                | K23502B               | Tự luận 75   | 35     | 09g30  | 11/07/2025 | A.309 (35)                  |         |
| 124 | 243BKB501603 | Luật hợp đồng                                | K23502A               | Tự luận 75   | 81     | 09g30  | 11/07/2025 | A.310 (40) ; A.310 bis (41) |         |
| 125 | 243BKB501604 | Luật hợp đồng                                | K23407; K23415        | Tự luận 75   | 80     | 09g30  | 11/07/2025 | A.312 (39) ; A.312 bis (41) |         |
| 126 | 243QT2401    | Quản trị thương hiệu                         | K22407                | Tự luận      | 37     | 09g30  | 11/07/2025 | A.403 (37)                  |         |
| 127 | 243EKB01602  | Luật hợp đồng (E)                            | K23502TE              | Tự luận 75   | 3      | 09g30  | 11/07/2025 | A.409 (3)                   |         |
| 128 | 243EKB501603 | Luật hợp đồng (E)                            | K235022E              | Tự luận 75   | 36     | 09g30  | 11/07/2025 | A.409 (36)                  |         |
| 129 | 243TC1401    | Lập và thẩm định dự án đầu tư (3TC)          | K22401                | Tự luận 75   | 80     | 09g30  | 11/07/2025 | A.609 (40) ; A.610 (40)     |         |
| 130 | 243EKB501602 | Luật hợp đồng (E)                            | K23407E;<br>K235021E  | Tự luận 75   | 47     | 09g30  | 11/07/2025 | A.809 (47)                  |         |
| 131 | 243TC1403    | Lập và thẩm định dự án đầu tư (3TC)          | K224021C;<br>K224022C | Tự luận 75   | 47     | 09g30  | 11/07/2025 | A.810 (47)                  |         |
| 132 | 243BRE402702 | Thanh toán quốc tế                           | K23409A;<br>K23409B   | Thi trên máy | 81     | 11h00  | 11/07/2025 | PM.501 (40) ; PM.511 (41)   |         |
| 133 | 243BRE402701 | Thanh toán quốc tế                           | K23405A;<br>K23405B   | Thi trên máy | 77     | 11h00  | 11/07/2025 | LAB.601 (32) ; PM.707 (45)  |         |
| 134 | 243NH0902    | Thanh toán quốc tế (2TC)                     | K22502C               | Thi trên máy | 6      | 11h00  | 11/07/2025 | LAB.601 (6)                 |         |
| 135 | 243NH0901    | Thanh toán quốc tế (2TC)                     | K22502                | Thi trên máy | 7      | 11h00  | 11/07/2025 | LAB.601 (7)                 |         |
| 136 | 243MA1002    | Nghiên cứu thị trường                        | K22408C               | Tự luận      | 32     | 12g30  | 11/07/2025 | A.301 (32)                  |         |
| 137 | 243TM0302    | Luật TM 3 - Phá sản và giải quyết tranh chấp | K22501C               | Tự luận      | 42     | 12g30  | 11/07/2025 | A.305 (42)                  |         |
| 138 | 243TL0602    | Nghệ thuật lãnh đạo                          | K22407C               | Tự luận      | 20     | 12g30  | 11/07/2025 | A.308 (20)                  |         |
| 139 | 243TL0603    | Nghệ thuật lãnh đạo                          | K22407CA              | Tự luận      | 33     | 12g30  | 11/07/2025 | A.309 (33)                  |         |

| STT | Lớp HP           | Tên HP                                       | Lớp SV                | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------------------------------|-----------------------|-------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 140 | 243EBB502702     | Nghệ thuật lãnh đạo (E)                      | K234102E              | Tự luận                 | 36     | 12g30  | 11/07/2025 | A.310 (36)                  |         |
| 141 | 243MA1001        | Nghiên cứu thị trường                        | K22408                | Tự luận                 | 52     | 12g30  | 11/07/2025 | A.310 bis (26) ; A.409 (26) |         |
| 142 | 243BLC403001     | Pháp luật về dữ liệu cá nhân và công nghệ số | K23504A;<br>K23504B   | Tự luận                 | 71     | 12g30  | 11/07/2025 | A.312 (35) ; A.312 bis (36) |         |
| 143 | 243TM0301        | Luật TM 3 - Phá sản và giải quyết tranh chấp | K22501                | Tự luận                 | 76     | 12g30  | 11/07/2025 | A.403 (38) ; A.604 (38)     |         |
| 144 | 243BBB502701     | Nghệ thuật lãnh đạo                          | K23410                | Tự luận                 | 77     | 12g30  | 11/07/2025 | A.609 (38) ; A.610 (39)     |         |
| 145 | 243EBB502701     | Nghệ thuật lãnh đạo (E)                      | K234101E              | Tự luận                 | 43     | 12g30  | 11/07/2025 | A.809 (43)                  |         |
| 146 | 243TL0601        | Nghệ thuật lãnh đạo                          | K22407                | Tự luận                 | 45     | 12g30  | 11/07/2025 | A.810 (45)                  |         |
| 147 | 243TO3502        | Phân tích dữ liệu trong kinh tế              | K22403C               | Tự luận 75              | 10     | 14g00  | 11/07/2025 | A.310 (10)                  |         |
| 148 | 243TO3501        | Phân tích dữ liệu trong kinh tế              | K22403                | Tự luận 75              | 27     | 14g00  | 11/07/2025 | A.310 (27)                  |         |
| 149 | 243BMA20250<br>1 | Phân tích dữ liệu                            | K23401A               | Tự luận 75              | 76     | 14g00  | 11/07/2025 | A.310 bis (42) ; A.810 (34) |         |
| 150 | 243BMA20250<br>2 | Phân tích dữ liệu                            | K23401B               | Tự luận 75              | 47     | 14g00  | 11/07/2025 | A.809 (47)                  |         |
| 151 | 243BEE503001     | Kinh tế học đại cương                        | K23418                | Tự luận 75              | 53     | 15g45  | 11/07/2025 | A.301 (27) ; A.310 bis (26) |         |
| 152 | 243BEE501701     | Kinh tế vi mô nâng cao                       | K23401A               | Tự luận 75              | 74     | 15g45  | 11/07/2025 | A.308 (34) ; A.409 (40)     |         |
| 153 | 243BEE501702     | Kinh tế vi mô nâng cao                       | K23401B               | Tự luận 75              | 65     | 15g45  | 11/07/2025 | A.309 (32) ; A.312 bis (33) |         |
| 154 | 243KT2102        | Kinh tế đô thị - vùng và miền                | K22403C               | Tự luận 75              | 28     | 15g45  | 11/07/2025 | A.310 (28)                  |         |
| 155 | 243KT2101        | Kinh tế đô thị - vùng và miền                | K22403                | Tự luận 75              | 76     | 15g45  | 11/07/2025 | A.604 (40) ; A.610 (36)     |         |
| 156 | 243MA0504        | Marketing quốc tế                            | K22402CA;<br>K22410CA | Thi trên Laptop cá nhân | 22     | 07g45  | 12/07/2025 | A.301 (22)                  |         |
| 157 | 243BBM50240<br>1 | Marketing quốc tế                            | K23402A               | Thi trên Laptop cá nhân | 78     | 07g45  | 12/07/2025 | A.305 (40) ; A.309 (38)     |         |
| 158 | 243MA0503        | Marketing quốc tế                            | K22410C               | Thi trên Laptop cá nhân | 30     | 07g45  | 12/07/2025 | A.308 (30)                  |         |
| 159 | 243BBM50240<br>2 | Marketing quốc tế                            | K23402B               | Thi trên Laptop cá nhân | 80     | 07g45  | 12/07/2025 | A.310 (40) ; A.310 bis (40) |         |
| 160 | 243HS0201        | Luật tố tụng hình sự                         | K22503                | Tự luận 75              | 74     | 07g45  | 12/07/2025 | A.312 (37) ; A.312 bis (37) |         |
| 161 | 243HS0205        | Luật tố tụng hình sự                         | K22504C;<br>K22504CP  | Tự luận 75              | 42     | 07g45  | 12/07/2025 | A.403 (42)                  |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                           | Lớp SV         | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                   | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------------------------|----------------|-------------------------|--------|--------|------------|-------------------------|---------|
| 162 | 243HS0202    | Luật tổ tụng hình sự             | K22503C        | Tự luận 75              | 35     | 07g45  | 12/07/2025 | A.409 (35)              |         |
| 163 | 243HH0201    | Luật hàng hải (3TC)              | K22502CA       | Tự luận 75              | 25     | 07g45  | 12/07/2025 | A.604 (25)              |         |
| 164 | 243HS0204    | Luật tổ tụng hình sự             | K22504         | Tự luận 75              | 48     | 07g45  | 12/07/2025 | A.609 (36) ; A.610 (12) |         |
| 165 | 243HS0203    | Luật tổ tụng hình sự             | K22503CA       | Tự luận 75              | 18     | 07g45  | 12/07/2025 | A.610 (18)              |         |
| 166 | 243MA0502    | Marketing quốc tế                | K22410         | Thi trên Laptop cá nhân | 58     | 07g45  | 12/07/2025 | A.809 (29) ; A.810 (29) |         |
| 167 | 243BA9201    | Nguyên lý marketing (4TC)        | K22413CA       | Tự luận                 | 11     | 07g45  | 12/07/2025 | PM.501 (11)             |         |
| 168 | 243BC0118    | Báo cáo chuyên đề thực tập       | K18407         | Nộp báo cáo Online      | 2      | 08g00  | 12/07/2025 | . Online 001 (2)        |         |
| 169 | 243BC0119    | Báo cáo chuyên đề thực tập       | K22413         | Nộp báo cáo Online      | 1      | 08g00  | 12/07/2025 | . Online 002 (1)        |         |
| 170 | 243BC0120    | Báo cáo chuyên đề thực tập       | K22413C        | Nộp báo cáo Online      | 3      | 08g00  | 12/07/2025 | . Online 003 (3)        |         |
| 171 | 243BC0121    | Báo cáo chuyên đề thực tập       | K20406         | Nộp báo cáo Online      | 1      | 08g00  | 12/07/2025 | . Online 004 (1)        |         |
| 172 | 243BC0122    | Báo cáo chuyên đề thực tập       | K20411C        | Nộp báo cáo Online      | 2      | 08g00  | 12/07/2025 | . Online 005 (2)        |         |
| 173 | 243BC0123    | Báo cáo chuyên đề thực tập       | K21416C        | Nộp báo cáo Online      | 1      | 08g00  | 12/07/2025 | . Online 16 (1)         |         |
| 174 | 243DI0105    | Khóa luận tốt nghiệp (CA)        |                | Nộp báo cáo Online      | 1      | 08g00  | 12/07/2025 | . Online 17 (1)         |         |
| 175 | 243DI0208    | Khóa luận tốt nghiệp (CA) (4tc)  | K21402CA       | Nộp báo cáo Online      | 3      | 08g00  | 12/07/2025 | . Online 18 (3)         |         |
| 176 | 243KL0532    | Khóa luận tốt nghiệp (4tc)       | K204021C       | Nộp báo cáo Online      | 1      | 08g00  | 12/07/2025 | . Online 19 (1)         |         |
| 177 | 243KL0533    | Khóa luận tốt nghiệp (4tc)       | K21413C        | Nộp báo cáo Online      | 1      | 08g00  | 12/07/2025 | . Online 20 (1)         |         |
| 178 | 243KL0534    | Khóa luận tốt nghiệp (4tc)       | K22413         | Nộp báo cáo Online      | 1      | 08g00  | 12/07/2025 | Online 01 (1)           |         |
| 179 | 243KL0535    | Khóa luận tốt nghiệp (4tc)       | K22501; K22502 | Nộp báo cáo Online      | 2      | 08g00  | 12/07/2025 | Online 02 (2)           |         |
| 180 | 243KL0538    | Khóa luận tốt nghiệp (4tc)       | K20501C        | Nộp báo cáo Online      | 1      | 08g00  | 12/07/2025 | Online 03 (1)           |         |
| 181 | 243KL0539    | Khóa luận tốt nghiệp (4tc)       | K20406C        | Nộp báo cáo Online      | 1      | 08g00  | 12/07/2025 | Online 04 (1)           |         |
| 182 | 243ERE400201 | Chính sách tài chính quốc tế (E) | K234081E       | Thi trên Laptop cá nhân | 25     | 09g30  | 12/07/2025 | A.301 (25)              |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                           | Lớp SV           | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------------------------------|------------------|-------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 183 | 243BRE400202 | Chính sách tài chính quốc tế                     | K23402B          | Thi trên Laptop cá nhân | 70     | 09g30  | 12/07/2025 | A.305 (35) ; A.312 (35)     |         |
| 184 | 243BRE400204 | Chính sách tài chính quốc tế                     | K23408B          | Thi trên Laptop cá nhân | 66     | 09g30  | 12/07/2025 | A.308 (30) ; A.309 (36)     |         |
| 185 | 243BRE400201 | Chính sách tài chính quốc tế                     | K23402A          | Thi trên Laptop cá nhân | 71     | 09g30  | 12/07/2025 | A.310 (35) ; A.310 bis (36) |         |
| 186 | 243KK6301    | Kiểm toán 2                                      | K22405C          | Tự luận                 | 39     | 09g30  | 12/07/2025 | A.312 bis (39)              |         |
| 187 | 243TM1301    | Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch                      | K22415           | Tự luận                 | 55     | 09g30  | 12/07/2025 | A.403 (42) ; A.409 (13)     |         |
| 188 | 243BFF404202 | Thuế                                             | K23404B          | Tự luận                 | 49     | 09g30  | 12/07/2025 | A.409 (24) ; A.609 (25)     |         |
| 189 | 243BFF404201 | Thuế                                             | K23404A          | Tự luận                 | 54     | 09g30  | 12/07/2025 | A.604 (43) ; A.609 (11)     |         |
| 190 | 243EAU403201 | Kinh doanh-công nghệ và tài chính - BTF 1 (CFAB) | K23405E          | Tự luận                 | 33     | 09g30  | 12/07/2025 | A.610 (33)                  |         |
| 191 | 243PL3901    | Pháp luật về thừa kế                             | K20503           | Tự luận                 | 4      | 09g30  | 12/07/2025 | A.610 (4)                   |         |
| 192 | 243BRE400203 | Chính sách tài chính quốc tế                     | K23408A          | Thi trên Laptop cá nhân | 51     | 09g30  | 12/07/2025 | A.809 (51)                  |         |
| 193 | 243ERE400202 | Chính sách tài chính quốc tế (E)                 | K234082E         | Thi trên Laptop cá nhân | 43     | 09g30  | 12/07/2025 | A.810 (43)                  |         |
| 194 | 243BBU401001 | Thủ tục hành chính                               | K23418           | Tự luận 75              | 54     | 11h00  | 12/07/2025 | A.514 (27) ; A.709 (27)     |         |
| 195 | 243BFF402902 | Phân tích chứng khoán                            | K23405B; K23409B | Thi trên máy            | 76     | 11h00  | 12/07/2025 | B1.501 (36) ; PM.511 (40)   |         |
| 196 | 243BFF402901 | Phân tích chứng khoán                            | K23405A; K23409A | Thi trên máy            | 26     | 11h00  | 12/07/2025 | LAB.601 (17) ; LAB.607 (9)  |         |
| 197 | 243CK0401    | Phân tích chứng khoán (3TC)                      | K22404           | Thi trên máy            | 63     | 11h00  | 12/07/2025 | LAB.601 (23) ; PM.707 (40)  |         |
| 198 | 243KD1203    | Đạo đức nghề nghiệp và quản trị DN               | K22409C          | Tự luận                 | 23     | 12g30  | 12/07/2025 | A.301 (23)                  |         |
| 199 | 243TN0301    | Tài chính quốc tế                                | K22414           | Tự luận 75              | 41     | 12g30  | 12/07/2025 | A.305 (41)                  |         |
| 200 | 243QT2601    | Quản trị chuỗi cung ứng                          | K22402CA         | Tự luận                 | 26     | 12g30  | 12/07/2025 | A.308 (26)                  |         |
| 201 | 243TN0302    | Tài chính quốc tế                                | K22414C          | Tự luận 75              | 37     | 12g30  | 12/07/2025 | A.309 (37)                  |         |
| 202 | 243EC1301    | Kinh tế và quản lý công nghiệp                   | K22401           | Tự luận 75              | 73     | 12g30  | 12/07/2025 | A.310 (38) ; A.604 (35)     |         |
| 203 | 243HV0202    | Hành vi khách hàng                               | K22407C          | Tự luận                 | 31     | 12g30  | 12/07/2025 | A.310 bis (31)              |         |
| 204 | 243KD1201    | Đạo đức nghề nghiệp và quản trị DN               | K22405; K22409   | Tự luận                 | 51     | 12g30  | 12/07/2025 | A.312 (38) ; A.312 bis (13) |         |
| 205 | 243KD1202    | Đạo đức nghề nghiệp và quản trị DN               | K22405C          | Tự luận                 | 25     | 12g30  | 12/07/2025 | A.312 bis (25)              |         |
| 206 | 243LD0201    | Luật lao động (3TC)                              | K22501           | Tự luận 75              | 51     | 12g30  | 12/07/2025 | A.403 (40) ; A.409 (11)     |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                                   | Lớp SV             | HT Thi             | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------------------------------------------------|--------------------|--------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 207 | 243LD0202    | Luật lao động (3TC)                                      | K22501C            | Tự luận 75         | 26     | 12g30  | 12/07/2025 | A.409 (26)                  |         |
| 208 | 243EC1302    | Kinh tế và quản lý công nghiệp                           | K22401C            | Tự luận 75         | 49     | 12g30  | 12/07/2025 | A.604 (6) ; A.810 (43)      |         |
| 209 | 243TM1201    | Quản trị chất lượng dịch vụ du lịch                      | K22415             | Tự luận            | 53     | 12g30  | 12/07/2025 | A.609 (27) ; A.610 (26)     |         |
| 210 | 243HV0201    | Hành vi khách hàng                                       | K22407             | Tự luận            | 21     | 12g30  | 12/07/2025 | A.809 (21)                  |         |
| 211 | 243NH2102    | Ngân hàng thương mại nâng cao                            | K22412             | Thi trên máy       | 41     | 12g30  | 12/07/2025 | LAB.601 (41)                |         |
| 212 | 243FB8601    | Ngân hàng thương mại nâng cao (404CA)                    | K22404CA           | Thi trên máy       | 28     | 12g30  | 12/07/2025 | PM.501 (28)                 |         |
| 213 | 243NH2101    | Ngân hàng thương mại nâng cao                            | K22404C            | Thi trên máy       | 41     | 12g30  | 12/07/2025 | PM.511 (41)                 |         |
| 214 | 243MI1001    | Tin học ứng dụng (4TC)                                   | K22411CA           | Nộp báo cáo Online | 1      | 14g00  | 12/07/2025 | . Online 001 (1)            |         |
| 215 | 243NH1701    | Ngân hàng đầu tư                                         | K22404             | Nộp báo cáo Online | 1      | 14g00  | 12/07/2025 | . Online 002 (1)            |         |
| 216 | 243BFF401802 | Lập mô hình tài chính trong Excel                        | K23404B            | Nộp báo cáo Online | 60     | 14g00  | 12/07/2025 | . Online 003 (60)           |         |
| 217 | 243BFF401801 | Lập mô hình tài chính trong Excel                        | K23404A            | Nộp báo cáo Online | 60     | 14g00  | 12/07/2025 | . Online 004 (60)           |         |
| 218 | 243NH2804    | Lập mô hình tài chính trong Excel                        | K22404C            | Nộp báo cáo Online | 39     | 14g00  | 12/07/2025 | . Online 005 (39)           |         |
| 219 | 243NH2801    | Lập mô hình tài chính trong Excel                        | K22404; K22412     | Nộp báo cáo Online | 95     | 14g00  | 12/07/2025 | . Online 16 (95)            |         |
| 220 | 243BFF400601 | Công nghệ Blockchain                                     | K23414A            | Nộp báo cáo Online | 64     | 14g00  | 12/07/2025 | . Online 17 (64)            |         |
| 221 | 243CN1802    | Robotic Process Automation                               | K22414C            | Nộp báo cáo Online | 36     | 14g00  | 12/07/2025 | . Online 20 (36)            |         |
| 222 | 243LT0104    | Luật thuế                                                | K22504C            | Tự luận 75         | 27     | 14g00  | 12/07/2025 | A.301 (27)                  |         |
| 223 | 243IS4701    | Tích hợp qui trình K/Doanh với các hệ thống ERP 2        | K22406             | Tự luận            | 58     | 14g00  | 12/07/2025 | A.305 (29) ; A.310 bis (29) |         |
| 224 | 243LT0101    | Luật thuế                                                | K22502             | Tự luận 75         | 65     | 14g00  | 12/07/2025 | A.308 (30) ; A.309 (35)     |         |
| 225 | 243LT0102    | Luật thuế                                                | K22502C            | Tự luận 75         | 12     | 14g00  | 12/07/2025 | A.310 (12)                  |         |
| 226 | 243LT0105    | Luật thuế                                                | K22504CP           | Tự luận 75         | 17     | 14g00  | 12/07/2025 | A.310 (17)                  |         |
| 227 | 243IS4702    | Tích hợp qui trình K/Doanh với các hệ thống ERP 2        | K22406C            | Tự luận            | 29     | 14g00  | 12/07/2025 | A.312 (29)                  |         |
| 228 | 243EIE504501 | Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP 1 (E) | K234111E; K234112E | Tự luận            | 29     | 14g00  | 12/07/2025 | A.312 bis (29)              |         |
| 229 | 243BBU401201 | Lãnh đạo trong khu vực công                              | K22418             | Tự luận            | 63     | 14g00  | 12/07/2025 | A.403 (33) ; A.409 (30)     |         |
| 230 | 243TN0902    | Thẩm định và quản trị dự án đầu tư (4TC)                 | K22408C            | Tự luận 75         | 46     | 14g00  | 12/07/2025 | A.604 (40) ; A.609 (6)      |         |
| 231 | 243TN0901    | Thẩm định và quản trị dự án đầu tư (4TC)                 | K22408             | Tự luận 75         | 58     | 14g00  | 12/07/2025 | A.609 (24) ; A.610 (34)     |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                               | Lớp SV              | HT Thi             | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                   | Ghi chú |
|-----|--------------|------------------------------------------------------|---------------------|--------------------|--------|--------|------------|-------------------------|---------|
| 232 | 243BIE504501 | Tích hợp quy trình kinh doanh với các hệ thống ERP 1 | K23411              | Tự luận            | 76     | 14g00  | 12/07/2025 | A.809 (38) ; A.810 (38) |         |
| 233 | 243CN1801    | Robotic Process Automation                           | K22414              | Nộp báo cáo Online | 28     | 14g00  | 12/07/2025 | Online 01 (28)          |         |
| 234 | 243EMA301501 | Phương pháp nghiên cứu khoa học (E)                  | K23413E             | Nộp báo cáo Online | 29     | 14g00  | 12/07/2025 | Online 07 (29)          |         |
| 235 | 243BRB401502 | Phương pháp nghiên cứu khoa học                      | K23402B             | Nộp báo cáo Online | 64     | 14g00  | 12/07/2025 | Online 08 (64)          |         |
| 236 | 243BRB401501 | Phương pháp nghiên cứu khoa học                      | K23402A             | Nộp báo cáo Online | 79     | 14g00  | 12/07/2025 | Online 09 (79)          |         |
| 237 | 243BEM503101 | Phương pháp nghiên cứu khoa học                      | K23403A;<br>K23403B | Nộp báo cáo Online | 39     | 14g00  | 12/07/2025 | Online 10 (39)          |         |
| 238 | 243BAU402301 | Phương pháp nghiên cứu khoa học                      | K23405A;<br>K23405B | Nộp báo cáo Online | 69     | 14g00  | 12/07/2025 | Online 11 (69)          |         |
| 239 | 243TC6701    | Máy học và trí tuệ nhân tạo trong tài chính          | K22414              | Nộp báo cáo Online | 56     | 14g00  | 12/07/2025 | Online 12 (56)          |         |
| 240 | 243BFF400602 | Công nghệ Blockchain                                 | K23414B             | Nộp báo cáo Online | 57     | 14g00  | 12/07/2025 | Online 12 (57)          |         |
| 241 | 243TC6702    | Máy học và trí tuệ nhân tạo trong tài chính          | K22414C             | Nộp báo cáo Online | 35     | 14g00  | 12/07/2025 | Online 13 (35)          |         |
| 242 | 243TO5501    | Đánh giá tín dụng                                    | K22413CA            | Nộp báo cáo Online | 30     | 14g00  | 12/07/2025 | Online 14 (30)          |         |
| 243 | 243BBU401601 | Chính trị học                                        | K22418              | Nộp báo cáo Online | 69     | 14g00  | 12/07/2025 | Online 15 (69)          |         |
| 244 | 243MI3302    | Trí tuệ doanh nghiệp và hệ hỗ trợ ra quyết định      | K22406C             | Nộp báo cáo Online | 8      | 16g30  | 12/07/2025 | . Online 001 (8)        |         |
| 245 | 243MI3301    | Trí tuệ doanh nghiệp và hệ hỗ trợ ra quyết định      | K22406              | Nộp báo cáo Online | 67     | 16g30  | 12/07/2025 | . Online 002 (67)       |         |
| 246 | 243MI0102    | Thương mại trên mạng xã hội                          | K22411C             | Nộp báo cáo Online | 14     | 16g30  | 12/07/2025 | . Online 003 (14)       |         |
| 247 | 243MI0101    | Thương mại trên mạng xã hội                          | K22411              | Nộp báo cáo Online | 26     | 16g30  | 12/07/2025 | . Online 004 (26)       |         |
| 248 | 243EIE504302 | Thương mại điện tử (E)                               | K234082E            | Nộp báo cáo Online | 39     | 16g30  | 12/07/2025 | . Online 005 (39)       |         |
| 249 | 243BIE504301 | Thương mại điện tử                                   | K23408A;<br>K23408B | Nộp báo cáo Online | 64     | 16g30  | 12/07/2025 | . Online 16 (64)        |         |
| 250 | 243EIE404002 | Thiết kế đồ họa và đa phương tiện (E)                | K234112E            | Nộp báo cáo Online | 34     | 16g30  | 12/07/2025 | . Online 17 (34)        |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                       | Lớp SV                | HT Thi             | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng             | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------------------------------------|-----------------------|--------------------|--------|--------|------------|-------------------|---------|
| 251 | 243EIE404001 | Thiết kế đồ họa và đa phương tiện (E)        | K234111E              | Nộp báo cáo Online | 40     | 16g30  | 12/07/2025 | . Online 18 (40)  |         |
| 252 | 243BIE404001 | Thiết kế đồ họa và đa phương tiện            | K23411                | Nộp báo cáo Online | 65     | 16g30  | 12/07/2025 | . Online 19 (65)  |         |
| 253 | 243MI2802    | Quản trị bán lẻ trực tuyến                   | K22411C               | Nộp báo cáo Online | 36     | 16g30  | 12/07/2025 | . Online 20 (36)  |         |
| 254 | 243MI2801    | Quản trị bán lẻ trực tuyến                   | K22411                | Nộp báo cáo Online | 48     | 16g30  | 12/07/2025 | Online 01 (48)    |         |
| 255 | 243MI2803    | Quản trị bán lẻ trực tuyến                   | K22411CA              | Nộp báo cáo Online | 26     | 16g30  | 12/07/2025 | Online 02 (26)    |         |
| 256 | 243IS4401    | Quản lý dự án Hệ thống thông tin             | K22416C               | Nộp báo cáo Online | 46     | 16g30  | 12/07/2025 | Online 03 (46)    |         |
| 257 | 243EIMT02202 | Phân tích và thiết kế Hệ thống thông tin (E) | K23411TE              | Nộp báo cáo Online | 5      | 16g30  | 12/07/2025 | Online 04 (5)     |         |
| 258 | 243EIMT02201 | Phân tích và thiết kế Hệ thống thông tin (E) | K23411T               | Nộp báo cáo Online | 14     | 16g30  | 12/07/2025 | Online 05 (14)    |         |
| 259 | 243EIM502202 | Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin (E) | K234112E              | Nộp báo cáo Online | 35     | 16g30  | 12/07/2025 | Online 06 (35)    |         |
| 260 | 243EIM502201 | Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin (E) | K234111E              | Nộp báo cáo Online | 36     | 16g30  | 12/07/2025 | Online 07 (36)    |         |
| 261 | 243BIM502201 | Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin     | K23411                | Nộp báo cáo Online | 68     | 16g30  | 12/07/2025 | Online 08 (68)    |         |
| 262 | 243EIM502601 | Phân tích marketing số (E)                   | K234111E;<br>K234112E | Nộp báo cáo Online | 41     | 16g30  | 12/07/2025 | Online 09 (41)    |         |
| 263 | 243BIM502601 | Phân tích marketing số                       | K23411                | Nộp báo cáo Online | 32     | 16g30  | 12/07/2025 | Online 10 (32)    |         |
| 264 | 243IS9902    | Phân tích dữ liệu WEB                        | K22413C               | Nộp báo cáo Online | 21     | 16g30  | 12/07/2025 | Online 11 (21)    |         |
| 265 | 243IS9901    | Phân tích dữ liệu WEB                        | K22413                | Nộp báo cáo Online | 1      | 16g30  | 12/07/2025 | Online 12 (1)     |         |
| 266 | 243MI4501    | Phân tích dữ liệu chuỗi thời gian và dự báo  | K22416C               | Nộp báo cáo Online | 32     | 16g30  | 12/07/2025 | Online 13 (32)    |         |
| 267 | 243MI2703    | Phát triển Thương mại di động                | K22411CA              | Nộp báo cáo Online | 32     | 18g00  | 12/07/2025 | . Online 001 (32) |         |
| 268 | 243MI2702    | Phát triển Thương mại di động                | K22411C               | Nộp báo cáo Online | 43     | 18g00  | 12/07/2025 | . Online 002 (43) |         |
| 269 | 243MI2701    | Phát triển Thương mại di động                | K22411                | Nộp báo cáo Online | 65     | 18g00  | 12/07/2025 | . Online 003 (65) |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                       | Lớp SV               | HT Thi             | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                                    | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------------------------------------|----------------------|--------------------|--------|--------|------------|------------------------------------------|---------|
| 270 | 243EKTT02302 | Luật thương mại quốc tế (E)                  | K23408TE             | Nộp báo cáo Online | 4      | 18g00  | 12/07/2025 | . Online 004 (4)                         |         |
| 271 | 243EKT502303 | Luật thương mại quốc tế (E)                  | K23407E;<br>K234082E | Nộp báo cáo Online | 44     | 18g00  | 12/07/2025 | . Online 005 (44)                        |         |
| 272 | 243EKTT02301 | Luật thương mại quốc tế (E)                  | K23408T              | Nộp báo cáo Online | 10     | 18g00  | 12/07/2025 | . Online 16 (10)                         |         |
| 273 | 243EKT502302 | Luật thương mại quốc tế (E)                  | K234081E             | Nộp báo cáo Online | 47     | 18g00  | 12/07/2025 | . Online 17 (47)                         |         |
| 274 | 243BKT502303 | Luật thương mại quốc tế                      | K23408B; K23415      | Nộp báo cáo Online | 83     | 18g00  | 12/07/2025 | . Online 18 (83)                         |         |
| 275 | 243BKT502302 | Luật thương mại quốc tế                      | K23407; K23408A      | Nộp báo cáo Online | 81     | 18g00  | 12/07/2025 | . Online 19 (81)                         |         |
| 276 | 243BKB301105 | Luật đất đai                                 | K23505               | Nộp báo cáo Online | 26     | 18g00  | 12/07/2025 | . Online 20 (26)                         |         |
| 277 | 243BKB301102 | Luật đất đai                                 | K23501B              | Nộp báo cáo Online | 81     | 18g00  | 12/07/2025 | Online 01 (81)                           |         |
| 278 | 243BKB301101 | Luật đất đai                                 | K23501A              | Nộp báo cáo Online | 83     | 18g00  | 12/07/2025 | Online 02 (83)                           |         |
| 279 | 243BKB301104 | Luật đất đai                                 | K23503B              | Nộp báo cáo Online | 78     | 18g00  | 12/07/2025 | Online 03 (78)                           |         |
| 280 | 243DD0101    | Luật đất đai                                 | K22505               | Nộp báo cáo Online | 28     | 18g00  | 12/07/2025 | Online 04 (28)                           |         |
| 281 | 243DD0102    | Luật đất đai                                 | K22504C              | Nộp báo cáo Online | 3      | 18g00  | 12/07/2025 | Online 05 (3)                            |         |
| 282 | 243BKB301103 | Luật đất đai                                 | K23503A              | Nộp báo cáo Online | 80     | 18g00  | 12/07/2025 | Online 06 (80)                           |         |
| 283 | 243MI7301    | Khởi nghiệp kinh doanh thương mại điện tử    | K22411CA             | Nộp báo cáo Online | 30     | 18g00  | 12/07/2025 | Online 07 (30)                           |         |
| 284 | 243EIM500601 | Giải pháp AI trong kinh doanh và quản lý (E) | K234081E             | Nộp báo cáo Online | 24     | 18g00  | 12/07/2025 | Online 08 (24)                           |         |
| 285 | 243BIM500601 | Giải pháp AI trong kinh doanh và quản lý     | K23408A;<br>K23408B  | Nộp báo cáo Online | 28     | 18g00  | 12/07/2025 | Online 09 (28)                           |         |
| 286 | 243MI5501    | Chuyển đổi số trong kinh doanh               | K22416C              | Nộp báo cáo Online | 22     | 18g00  | 12/07/2025 | Online 10 (22)                           |         |
| 287 | 243BDG100410 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                         | K23402B              | Tự luận            | 90     | 07g45  | 14/07/2025 | A.301 (30) ; A.308 (30) ;<br>B1.203 (30) |         |
| 288 | 243BDG100402 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                         | K23401A              | Tự luận            | 88     | 07g45  | 14/07/2025 | A.305 (44) ; A.403 (44)                  |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                 | Lớp SV  | HT Thi       | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                                    | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------------------------------|---------|--------------|--------|--------|------------|------------------------------------------|---------|
| 289 | 243BDG100406 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                   | K23404A | Tự luận      | 89     | 07g45  | 14/07/2025 | A.309 (40) ; B1.202 (19) ; B1.204 (30)   |         |
| 290 | 243BDG100407 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                   | K23404B | Tự luận      | 89     | 07g45  | 14/07/2025 | A.310 (39) ; A.310 bis (40) ; A.312 (10) |         |
| 291 | 243BDG100408 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                   | K23403B | Tự luận      | 91     | 07g45  | 14/07/2025 | A.312 (29) ; A.401 (31) ; A.402 (31)     |         |
| 292 | 243BDG100403 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                   | K23403A | Tự luận      | 85     | 07g45  | 14/07/2025 | A.312 bis (40) ; A.604 (45)              |         |
| 293 | 243BDG100404 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                   | K23408A | Tự luận      | 90     | 07g45  | 14/07/2025 | A.406 (12) ; A.409 (39) ; A.514 (39)     |         |
| 294 | 243BDG100409 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                   | K23408B | Tự luận      | 91     | 07g45  | 14/07/2025 | A.406 (13) ; A.609 (39) ; A.610 (39)     |         |
| 295 | 243BDG100401 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                   | K23401B | Tự luận      | 90     | 07g45  | 14/07/2025 | A.709 (42) ; B1.201 (36) ; B1.202 (12)   |         |
| 296 | 243BDG100405 | Tư tưởng Hồ Chí Minh                   | K23402A | Tự luận      | 91     | 07g45  | 14/07/2025 | A.809 (46) ; A.810 (45)                  |         |
| 297 | 243BDG100507 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | K23402B | Tự luận      | 89     | 09g30  | 14/07/2025 | A.301 (30) ; A.308 (30) ; A.401 (29)     |         |
| 298 | 243BDG100503 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | K23403A | Tự luận      | 87     | 09g30  | 14/07/2025 | A.305 (43) ; A.604 (44)                  |         |
| 299 | 243BDG100510 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | K23414B | Tự luận      | 90     | 09g30  | 14/07/2025 | A.309 (39) ; A.310 (39) ; A.402 (12)     |         |
| 300 | 243BDG100501 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | K23401A | Tự luận      | 90     | 09g30  | 14/07/2025 | A.310 bis (39) ; A.312 (38) ; A.402 (13) |         |
| 301 | 243BDG100505 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | K23414A | Tự luận      | 88     | 09g30  | 14/07/2025 | A.312 bis (40) ; A.406 (30) ; A.409 (18) |         |
| 302 | 243BDG100509 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | K23404B | Tự luận      | 89     | 09g30  | 14/07/2025 | A.403 (40) ; B1.201 (27) ; B1.205 (22)   |         |
| 303 | 243BDG100508 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | K23404A | Tự luận      | 89     | 09g30  | 14/07/2025 | A.409 (19) ; A.514 (40) ; A.709 (30)     |         |
| 304 | 243BDG100504 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | K23403B | Tự luận      | 90     | 09g30  | 14/07/2025 | A.609 (40) ; A.610 (41) ; B1.201 (9)     |         |
| 305 | 243BDG100502 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | K23401B | Tự luận      | 90     | 09g30  | 14/07/2025 | A.809 (45) ; A.810 (45)                  |         |
| 306 | 243BDG100506 | Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam         | K23402A | Tự luận      | 90     | 09g30  | 14/07/2025 | B1.202 (30) ; B1.203 (30) ; B1.204 (30)  |         |
| 307 | 243BBU402101 | Quản lý sự thay đổi trong khu vực công | K22418  | Tự luận      | 59     | 11h00  | 14/07/2025 | A.301 (30) ; A.308 (29)                  |         |
| 308 | 243BBU402401 | Quản lý dự án đầu tư công              | K23418  | Thi trên máy | 41     | 11h00  | 14/07/2025 | LAB.601 (41)                             |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                            | Lớp SV              | HT Thi                      | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|---------------------------------------------------|---------------------|-----------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 309 | 243TO2602    | Mô hình định giá tài sản                          | K22413C             | Tự luận                     | 30     | 12g30  | 14/07/2025 | A.310 (30)                  |         |
| 310 | 243DT0102    | Luật đầu tư                                       | K22504C             | Tự luận                     | 9      | 12g30  | 14/07/2025 | A.310 (9)                   |         |
| 311 | 243DT0101    | Luật đầu tư                                       | K22504              | Tự luận                     | 39     | 12g30  | 14/07/2025 | A.310 bis (39)              |         |
| 312 | 243TO2601    | Mô hình định giá tài sản                          | K22413              | Tự luận                     | 46     | 12g30  | 14/07/2025 | A.809 (46)                  |         |
| 313 | 243PT0101    | Phân tích lợi ích chi phí                         | K22403              | Tự luận                     | 69     | 14g00  | 14/07/2025 | A.310 (30) ; A.809 (39)     |         |
| 314 | 243PT0103    | Phân tích lợi ích chi phí                         | K22401C             | Tự luận                     | 2      | 14g00  | 14/07/2025 | A.310 bis (2)               |         |
| 315 | 243PT0102    | Phân tích lợi ích chi phí                         | K22403C             | Tự luận                     | 20     | 14g00  | 14/07/2025 | A.310 bis (20)              |         |
| 316 | 243LB0201    | Luật biên quốc tế                                 | K22502              | Tự luận                     | 13     | 15g45  | 14/07/2025 | A.310 (13)                  |         |
| 317 | 243LB0202    | Luật biên quốc tế                                 | K22502C             | Tự luận                     | 14     | 15g45  | 14/07/2025 | A.310 (14)                  |         |
| 318 | 243BFF204509 | Quản trị tài chính                                | K23409A             | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 67     | 07g45  | 15/07/2025 | A.301 (33) ; A.308 (34)     |         |
| 319 | 243BFF204511 | Quản trị tài chính                                | K23410              | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 77     | 07g45  | 15/07/2025 | A.305 (40) ; A.309 (37)     |         |
| 320 | 243BFF204513 | Quản trị tài chính                                | K23414B             | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 72     | 07g45  | 15/07/2025 | A.310 (36) ; A.310 bis (36) |         |
| 321 | 243IB9901    | Quản trị chuỗi cung ứng (4TC)                     | K22408CA            | Tự luận                     | 32     | 07g45  | 15/07/2025 | A.312 (32)                  |         |
| 322 | 243HC0601    | Luật Tổ tụng Hành chính                           | K22505              | Tự luận 75                  | 40     | 07g45  | 15/07/2025 | A.312 bis (40)              |         |
| 323 | 243LN0203    | Luật ngân hàng (3TC)                              | K22504CP            | Tự luận 75                  | 18     | 07g45  | 15/07/2025 | A.401 (18)                  |         |
| 324 | 243BFF204510 | Quản trị tài chính                                | K23409B             | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 67     | 07g45  | 15/07/2025 | A.403 (45) ; A.409 (22)     |         |
| 325 | 243TC1801    | Tài chính doanh nghiệp (Quản trị tài chính) (3TC) | K22401              | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 13     | 07g45  | 15/07/2025 | A.409 (13)                  |         |
| 326 | 243TC1802    | Tài chính doanh nghiệp (Quản trị tài chính) (3TC) | K22401C             | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 2      | 07g45  | 15/07/2025 | A.409 (2)                   |         |
| 327 | 243LN0202    | Luật ngân hàng (3TC)                              | K22504C             | Tự luận 75                  | 36     | 07g45  | 15/07/2025 | A.514 (36)                  |         |
| 328 | 243LN0201    | Luật ngân hàng (3TC)                              | K22504              | Tự luận 75                  | 86     | 07g45  | 15/07/2025 | A.604 (45) ; A.709 (41)     |         |
| 329 | 243BKT503001 | Pháp luật thương mại điện tử                      | K23501A;<br>K23501B | Tự luận                     | 81     | 07g45  | 15/07/2025 | A.609 (41) ; A.610 (40)     |         |
| 330 | 243BFF204512 | Quản trị tài chính                                | K23414A             | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 79     | 07g45  | 15/07/2025 | A.809 (40) ; A.810 (39)     |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                                    | Lớp SV           | HT Thi                      | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------------------------------------------------------|------------------|-----------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 331 | 243BFF204502 | Quản trị tài chính                                        | K23404B          | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 76     | 09g30  | 15/07/2025 | A.301 (34) ; A.305 (42)     |         |
| 332 | 243BFF204506 | Quản trị tài chính                                        | K23408A          | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 70     | 09g30  | 15/07/2025 | A.308 (32) ; A.309 (38)     |         |
| 333 | 243BFF204503 | Quản trị tài chính                                        | K23405A          | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 72     | 09g30  | 15/07/2025 | A.310 (36) ; A.310 bis (36) |         |
| 334 | 243BFF204507 | Quản trị tài chính                                        | K23408B          | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 69     | 09g30  | 15/07/2025 | A.312 (34) ; A.312 bis (35) |         |
| 335 | 243BRB400102 | Kinh doanh quốc tế                                        | K23402B          | Tự luận 75                  | 56     | 09g30  | 15/07/2025 | A.401 (30) ; A.604 (26)     |         |
| 336 | 243FB9301    | Quản trị tài chính                                        | K22404CA         | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 3      | 09g30  | 15/07/2025 | A.403 (3)                   |         |
| 337 | 243BFF204504 | Quản trị tài chính                                        | K23405B          | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 73     | 09g30  | 15/07/2025 | A.403 (37) ; A.409 (36)     |         |
| 338 | 243TC2302    | Đầu tư tài chính (3TC)                                    | K22404C          | Tự luận 75                  | 38     | 09g30  | 15/07/2025 | A.514 (38)                  |         |
| 339 | 243TC2301    | Đầu tư tài chính (3TC)                                    | K22404           | Tự luận 75                  | 58     | 09g30  | 15/07/2025 | A.604 (18) ; A.709 (40)     |         |
| 340 | 243BRB400101 | Kinh doanh quốc tế                                        | K23402A          | Tự luận 75                  | 64     | 09g30  | 15/07/2025 | A.609 (34) ; A.610 (30)     |         |
| 341 | 243BFF204501 | Quản trị tài chính                                        | K23404A          | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 80     | 09g30  | 15/07/2025 | A.809 (40) ; A.810 (40)     |         |
| 342 | 243BMA401302 | Phân tích chuỗi thời gian trong tài chính                 | K23413B          | Tự luận 75                  | 59     | 12g30  | 15/07/2025 | A.305 (42) ; B1.201 (17)    |         |
| 343 | 243EC0801    | Bảo hiểm xã hội                                           | K22403           | Tự luận                     | 69     | 12g30  | 15/07/2025 | A.310 bis (39) ; A.514 (30) |         |
| 344 | 243EMA401301 | Phân tích chuỗi thời gian trong tài chính (E)             | K23413E          | Tự luận 75                  | 34     | 12g30  | 15/07/2025 | A.312 (34)                  |         |
| 345 | 243EC0802    | Bảo hiểm xã hội                                           | K22403C          | Tự luận                     | 36     | 12g30  | 15/07/2025 | A.312 bis (36)              |         |
| 346 | 243BMA401301 | Phân tích chuỗi thời gian trong tài chính                 | K23413A          | Tự luận 75                  | 58     | 12g30  | 15/07/2025 | A.401 (13) ; A.403 (45)     |         |
| 347 | 243KK7202    | Sổ kế toán và báo cáo tài chính                           | K22405C; K22409C | Tự luận                     | 55     | 12g30  | 15/07/2025 | A.409 (40) ; A.604 (15)     |         |
| 348 | 243KN0901    | Quảng cáo và khuyến mãi                                   | K22410CA         | Tự luận                     | 23     | 12g30  | 15/07/2025 | A.604 (23)                  |         |
| 349 | 243BLC400101 | Các phương thức giải quyết tranh chấp dân sự ngoài toà án | K23504A; K23504B | Tự luận                     | 78     | 12g30  | 15/07/2025 | A.609 (39) ; A.610 (39)     |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                                | Lớp SV            | HT Thi                      | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------------------------------------------|-------------------|-----------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 350 | 243TO1701    | Phân tích chuỗi thời gian trong tài chính             | K22413CA          | Tự luận 75                  | 33     | 12g30  | 15/07/2025 | A.709 (33)                  |         |
| 351 | 243KK7201    | Số kế toán và báo cáo tài chính                       | K22405; K22409    | Tự luận                     | 94     | 12g30  | 15/07/2025 | A.809 (47) ; A.810 (47)     |         |
| 352 | 243PL3602    | Pháp luật về các biện pháp phi thuế quan (2TC)        | K22502C           | Tự luận 75                  | 15     | 12g30  | 15/07/2025 | B1.201 (15)                 |         |
| 353 | 243EFF204505 | Quản trị tài chính (E)                                | K234101E          | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 39     | 12g30  | 15/07/2025 | LAB.601 (39)                |         |
| 354 | 243EFF204501 | Quản trị tài chính (E)                                | K23405E           | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 32     | 12g30  | 15/07/2025 | PM.501 (32)                 |         |
| 355 | 243EFF204503 | Quản trị tài chính (E)                                | K234082E          | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 30     | 12g30  | 15/07/2025 | PM.511 (30)                 |         |
| 356 | 243EFF204506 | Quản trị tài chính (E)                                | K234102E          | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 34     | 12g30  | 15/07/2025 | PM.707 (34)                 |         |
| 357 | 243KN0602    | Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh                     | K22410C           | Tự luận                     | 10     | 14g00  | 15/07/2025 | A.301 (10)                  |         |
| 358 | 243KN0601    | Kỹ năng đàm phán trong kinh doanh                     | K22410            | Tự luận                     | 23     | 14g00  | 15/07/2025 | A.301 (23)                  |         |
| 359 | 243BMA202303 | Kinh tế lượng                                         | K23406            | Tự luận 75                  | 52     | 14g00  | 15/07/2025 | A.305 (40) ; A.308 (12)     |         |
| 360 | 243BMA202305 | Kinh tế lượng                                         | K23416            | Tự luận 75                  | 50     | 14g00  | 15/07/2025 | A.308 (18) ; A.604 (32)     |         |
| 361 | 243LQ0102    | Luật Quốc tế                                          | K22503C           | Tự luận 75                  | 38     | 14g00  | 15/07/2025 | A.309 (38)                  |         |
| 362 | 243LQ0101    | Luật Quốc tế                                          | K22503            | Tự luận 75                  | 65     | 14g00  | 15/07/2025 | A.310 (32) ; A.310 bis (33) |         |
| 363 | 243BMA202304 | Kinh tế lượng                                         | K23410            | Tự luận 75                  | 71     | 14g00  | 15/07/2025 | A.312 (35) ; A.312 bis (36) |         |
| 364 | 243BMA202301 | Kinh tế lượng                                         | K23402A           | Tự luận 75                  | 82     | 14g00  | 15/07/2025 | A.403 (41) ; A.409 (41)     |         |
| 365 | 243BMA202302 | Kinh tế lượng                                         | K23402B           | Tự luận 75                  | 79     | 14g00  | 15/07/2025 | A.514 (40) ; A.709 (39)     |         |
| 366 | 243TO1901    | Toán ứng dụng trong quản trị rủi ro và phân bổ đầu tư | K22413            | Tự luận 75                  | 69     | 14g00  | 15/07/2025 | A.809 (45) ; A.810 (24)     |         |
| 367 | 243EKTT04801 | Luật quốc tế (E)                                      | K23502T; K23502TE | Tự luận 75                  | 21     | 14g00  | 15/07/2025 | A.810 (21)                  |         |
| 368 | 243EMA202302 | Kinh tế lượng (E)                                     | K234102E          | Thi trên máy 75             | 21     | 14g00  | 15/07/2025 | PM.501 (21)                 |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                          | Lớp SV                | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                                    | Ghi chú |
|-----|--------------|---------------------------------|-----------------------|-------------------------|--------|--------|------------|------------------------------------------|---------|
| 369 | 243EMA202301 | Kinh tế lượng (E)               | K234101E              | Thi trên máy<br>75      | 38     | 14g00  | 15/07/2025 | PM.511 (38)                              |         |
| 370 | 243TO2002    | Kinh tế lượng nâng cao          | K22413C               | Thi trên máy<br>75      | 24     | 14g00  | 15/07/2025 | LAB.601 (24)                             |         |
| 371 | 243LD0501    | Luật kinh doanh quốc tế         | K22501                | Tự luận 75              | 53     | 15g45  | 15/07/2025 | A.305 (41) ; A.312 (12)                  |         |
| 372 | 243BLB403101 | Pháp luật về giao dịch điện tử  | K23504A;<br>K23504B   | Tự luận                 | 69     | 15g45  | 15/07/2025 | A.309 (35) ; A.310 (34)                  |         |
| 373 | 243KN0803    | Kỹ năng thực hành luật          | K22503CA              | Tự luận                 | 27     | 15g45  | 15/07/2025 | A.312 (27)                               |         |
| 374 | 243LD0502    | Luật kinh doanh quốc tế         | K22501C               | Tự luận 75              | 41     | 15g45  | 15/07/2025 | A.312 bis (41)                           |         |
| 375 | 243QT7602    | Quản trị mua hàng toàn cầu      | K224021C;<br>K224022C | Thi trên máy            | 45     | 15g45  | 15/07/2025 | PM.501 (30) ; PM.511 (15)                |         |
| 376 | 243QT7601    | Quản trị mua hàng toàn cầu      | K22408C               | Thi trên máy            | 42     | 15g45  | 15/07/2025 | LAB.601 (30) ; PM.511 (12)               |         |
| 377 | 243KK0801    | Kế toán quản trị (3TC)          | K22409                | Tự luận                 | 48     | 07g45  | 16/07/2025 | A.301 (24) ; A.308 (24)                  |         |
| 378 | 243BBB106816 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)   | K23505                | Thi trên Laptop cá nhân | 80     | 07g45  | 16/07/2025 | A.305 (40) ; A.309 (40)                  |         |
| 379 | 243BBB106817 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)   | K23504A               | Thi trên Laptop cá nhân | 74     | 07g45  | 16/07/2025 | A.310 (37) ; A.312 (37)                  |         |
| 380 | 243BBB106819 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)   | K23502A               | Thi trên Laptop cá nhân | 78     | 07g45  | 16/07/2025 | A.310 bis (39) ; A.312 bis (39)          |         |
| 381 | 243BBB106818 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)   | K23503A               | Thi trên Laptop cá nhân | 79     | 07g45  | 16/07/2025 | A.403 (40) ; A.409 (39)                  |         |
| 382 | 243BBU402701 | Dịch vụ công                    | K23418                |                         | 47     | 07g45  | 16/07/2025 | B1.205                                   |         |
| 383 | 243QL0902    | Kinh tế học các vấn đề xã hội   | K22401C               | Tự luận 75              | 37     | 07g45  | 16/07/2025 | A.604 (37)                               |         |
| 384 | 243QL0901    | Kinh tế học các vấn đề xã hội   | K22401                | Tự luận 75              | 59     | 07g45  | 16/07/2025 | A.609 (30) ; A.610 (29)                  |         |
| 385 | 243VB0101    | Kỹ thuật soạn thảo văn bản      | K22505                | Tự luận                 | 60     | 07g45  | 16/07/2025 | A.809 (37) ; A.810 (23)                  |         |
| 386 | 243VB0102    | Kỹ thuật soạn thảo văn bản      | K22501C               | Tự luận                 | 14     | 07g45  | 16/07/2025 | A.810 (14)                               |         |
| 387 | 243BDG100311 | Chủ nghĩa xã hội khoa học       | K23413B               | Tự luận                 | 91     | 09g30  | 16/07/2025 | A.301 (36) ; A.308 (36) ; A.310 (19)     |         |
| 388 | 243BDG100302 | Chủ nghĩa xã hội khoa học       | K23415                | Tự luận                 | 85     | 09g30  | 16/07/2025 | A.305 (45) ; A.309 (40)                  |         |
| 389 | 243XH0509    | Chủ nghĩa xã hội khoa học (2tc) | K22411                | Tự luận                 | 57     | 09g30  | 16/07/2025 | A.310 (18) ; A.312 (39)                  |         |
| 390 | 243BDG100309 | Chủ nghĩa xã hội khoa học       | K23501A;<br>K23501B   | Tự luận                 | 91     | 09g30  | 16/07/2025 | A.310 bis (11) ; A.609 (40) ; A.610 (40) |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                              | Lớp SV   | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                                    | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------------------------|----------|-------------------------|--------|--------|------------|------------------------------------------|---------|
| 391 | 243BDG100308 | Chủ nghĩa xã hội khoa học           | K23405B  | Tự luận                 | 90     | 09g30  | 16/07/2025 | A.310 bis (29) ; A.401 (20) ; A.709 (41) |         |
| 392 | 243XH0503    | Chủ nghĩa xã hội khoa học (2tc)     | K22406   | Tự luận                 | 42     | 09g30  | 16/07/2025 | A.312 bis (42)                           |         |
| 393 | 243BDG100307 | Chủ nghĩa xã hội khoa học           | K23409B  | Tự luận                 | 90     | 09g30  | 16/07/2025 | A.401 (10) ; A.409 (40) ; A.514 (40)     |         |
| 394 | 243BDG100301 | Chủ nghĩa xã hội khoa học           | K23407   | Tự luận                 | 90     | 09g30  | 16/07/2025 | A.403 (44) ; A.604 (46)                  |         |
| 395 | 243BDG100306 | Chủ nghĩa xã hội khoa học           | K23409A  | Tự luận                 | 90     | 09g30  | 16/07/2025 | A.809 (45) ; A.810 (45)                  |         |
| 396 | 243BDG100304 | Chủ nghĩa xã hội khoa học           | K23405A  | Tự luận                 | 86     | 09g30  | 16/07/2025 | B1.203 (28) ; B1.204 (29) ; B1.205 (29)  |         |
| 397 | 243EFF204403 | Nguyên lý thị trường tài chính (E)  | K234081E | Thi trên Laptop cá nhân | 53     | 11h00  | 16/07/2025 | PM.501 (26) ; PM.511 (27)                |         |
| 398 | 243TQ0201    | Tập quán thương mại quốc tế         | K22502   | Tự luận                 | 50     | 12g30  | 16/07/2025 | A.309 (25) ; A.310 (25)                  |         |
| 399 | 243PT0501    | Phân tích chính sách (3tc)          | K22403   | Tự luận 75              | 84     | 12g30  | 16/07/2025 | A.312 (38) ; A.809 (46)                  |         |
| 400 | 243PT0502    | Phân tích chính sách (3tc)          | K22403C  | Tự luận 75              | 45     | 12g30  | 16/07/2025 | A.810 (45)                               |         |
| 401 | 243EKB104602 | Pháp luật doanh nghiệp (E)          | K234101E | Thi trên Laptop cá nhân | 19     | 12g30  | 16/07/2025 | PM.501 (19)                              |         |
| 402 | 243TO0702    | Lý thuyết xác suất (2tc)            | K22403C  | Tự luận                 | 6      | 14g00  | 16/07/2025 | A.309 (6)                                |         |
| 403 | 243TO0701    | Lý thuyết xác suất (2tc)            | K22403   | Tự luận                 | 8      | 14g00  | 16/07/2025 | A.309 (8)                                |         |
| 404 | 243NH0602    | Kế toán ngân hàng                   | K22404C  | Thi trên máy            | 2      | 14g00  | 16/07/2025 | LAB.601 (2)                              |         |
| 405 | 243NH0601    | Kế toán ngân hàng                   | K22412   | Thi trên máy            | 63     | 14g00  | 16/07/2025 | LAB.601 (33) ; PM.707 (30)               |         |
| 406 | 243KK1202    | Kế toán ngân hàng (Kế toán NHTM)    | K22405C  | Thi trên máy            | 37     | 14g00  | 16/07/2025 | PM.501 (37)                              |         |
| 407 | 243KK1201    | Kế toán ngân hàng (Kế toán NHTM)    | K22405   | Thi trên máy            | 37     | 14g00  | 16/07/2025 | PM.511 (37)                              |         |
| 408 | 243BBM303201 | Phương pháp nghiên cứu khoa học     | K23407   | Tự luận                 | 54     | 07g45  | 17/07/2025 | A.305 (40) ; A.310 bis (14)              |         |
| 409 | 243BEM300504 | Kinh tế công                        | K23403B  | Tự luận                 | 77     | 07g45  | 17/07/2025 | A.309 (38) ; A.310 (39)                  |         |
| 410 | 243EBM303201 | Phương pháp nghiên cứu khoa học (E) | K23407E  | Tự luận                 | 20     | 07g45  | 17/07/2025 | A.310 bis (20)                           |         |
| 411 | 243BEM300503 | Kinh tế công                        | K23403A  | Tự luận                 | 52     | 07g45  | 17/07/2025 | A.312 (30) ; A.312 bis (22)              |         |
| 412 | 243BEM300502 | Kinh tế công                        | K23401B  | Tự luận                 | 44     | 07g45  | 17/07/2025 | A.312 bis (9) ; A.403 (35)               |         |
| 413 | 243BBM303202 | Phương pháp nghiên cứu khoa học     | K23415   | Tự luận                 | 48     | 07g45  | 17/07/2025 | A.609 (24) ; A.610 (24)                  |         |

| STT | Lớp HP           | Tên HP                                 | Lớp SV              | HT Thi       | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                           | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------------------------|---------------------|--------------|--------|--------|------------|---------------------------------|---------|
| 414 | 243BEM300501     | Kinh tế công                           | K23401A             | Tự luận      | 83     | 07g45  | 17/07/2025 | A.809 (42) ; A.810 (41)         |         |
| 415 | 243BAA401301     | Kế toán tài chính chuyên ngành 2       | K23405A             | Tự luận 75   | 74     | 09g30  | 17/07/2025 | A.305 (40) ; A.308 (34)         |         |
| 416 | 243BRE401302     | Logistics                              | K23408B             | Tự luận      | 55     | 09g30  | 17/07/2025 | A.309 (16) ; A.310 (39)         |         |
| 417 | 243ERE401301     | Logistics (E)                          | K234081E            | Tự luận      | 23     | 09g30  | 17/07/2025 | A.309 (23)                      |         |
| 418 | 243BAA401303     | Kế toán tài chính chuyên ngành 2       | K23409A             | Tự luận 75   | 82     | 09g30  | 17/07/2025 | A.310 bis (41) ; A.312 bis (41) |         |
| 419 | 243BRE503201     | Logistics                              | K23501A;<br>K23501B | Tự luận      | 59     | 09g30  | 17/07/2025 | A.312 (39) ; A.810 (20)         |         |
| 420 | 243ERE401302     | Logistics (E)                          | K234082E            | Tự luận      | 40     | 09g30  | 17/07/2025 | A.403 (40)                      |         |
| 421 | 243BAA401302     | Kế toán tài chính chuyên ngành 2       | K23405B             | Tự luận 75   | 80     | 09g30  | 17/07/2025 | A.609 (40) ; A.610 (40)         |         |
| 422 | 243BRE401301     | Logistics                              | K23408A             | Tự luận      | 68     | 09g30  | 17/07/2025 | A.809 (46) ; A.810 (22)         |         |
| 423 | 243QL0702        | Quản lý công (3TC)                     | K22403C             | Tự luận 75   | 41     | 12g30  | 17/07/2025 | A.305 (41)                      |         |
| 424 | 243BIE300404     | Cơ sở dữ liệu                          | K23416              | Tự luận      | 77     | 12g30  | 17/07/2025 | A.309 (40) ; A.609 (37)         |         |
| 425 | 243BBM50450<br>1 | Quản trị marketing                     | K23417              | Tự luận      | 79     | 12g30  | 17/07/2025 | A.310 (39) ; A.310 bis (40)     |         |
| 426 | 243BIE300401     | Cơ sở dữ liệu                          | K23406              | Tự luận      | 79     | 12g30  | 17/07/2025 | A.312 (39) ; A.312 bis (40)     |         |
| 427 | 243BIE300402     | Cơ sở dữ liệu                          | K23413A;<br>K23413B | Tự luận      | 56     | 12g30  | 17/07/2025 | A.403 (42) ; A.610 (14)         |         |
| 428 | 243EAA202804     | Nguyên lý kế toán (E)                  | K23413E             | Tự luận      | 22     | 12g30  | 17/07/2025 | A.610 (22)                      |         |
| 429 | 243QL0701        | Quản lý công (3TC)                     | K22403              | Tự luận 75   | 84     | 12g30  | 17/07/2025 | A.809 (42) ; A.810 (42)         |         |
| 430 | 243BBB505801     | Tổng quan về du lịch                   | K23415              | Thi trên máy | 62     | 12g30  | 17/07/2025 | PM.501 (31) ; PM.511 (31)       |         |
| 431 | 243BEE100208     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin          | K23416; K23417      | Tự luận      | 47     | 11h00  | 18/07/2025 | A.305 (40) ; A.310 (7)          |         |
| 432 | 243BEE100205     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin          | K23413A             | Tự luận      | 71     | 11h00  | 18/07/2025 | A.309 (40) ; A.310 (31)         |         |
| 433 | 243BEE100206     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin          | K23413B             | Tự luận      | 90     | 11h00  | 18/07/2025 | A.403 (45) ; A.604 (45)         |         |
| 434 | 243BEE100201     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin          | K23406; K23410      | Tự luận      | 86     | 11h00  | 18/07/2025 | A.809 (43) ; A.810 (43)         |         |
| 435 | 243BKB400402     | Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng | K23501B             | Tự luận      | 56     | 12g30  | 18/07/2025 | A.309 (28) ; A.604 (28)         |         |
| 436 | 243BKB400401     | Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng | K23501A             | Tự luận      | 83     | 12g30  | 18/07/2025 | A.809 (42) ; A.810 (41)         |         |
| 437 | 243BBB500801     | Hành vi tổ chức                        | K23407              | Thi trên máy | 75     | 12g30  | 18/07/2025 | LAB.601 (37) ; PM.501 (38)      |         |
| 438 | 243EBB500801     | Hành vi tổ chức (E)                    | K23407E             | Thi trên máy | 31     | 12g30  | 18/07/2025 | PM.511 (31)                     |         |
| 439 | 243BEE103806     | Kinh tế vĩ mô                          | K23403A             | Tự luận 75   | 77     | 14g00  | 18/07/2025 | A.809 (39) ; A.810 (38)         |         |

| STT | Lớp HP           | Tên HP                                                | Lớp SV                | HT Thi             | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng             | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------------------------------------|-----------------------|--------------------|--------|--------|------------|-------------------|---------|
| 440 | 243EDG100802     | Xã hội học (E)                                        | K24405E               | Nộp báo cáo Online | 45     | 12g00  | 04/08/2025 | . Online 001 (45) |         |
| 441 | 243BDG100802     | Xã hội học                                            | K24404B               | Nộp báo cáo Online | 85     | 12g00  | 04/08/2025 | . Online 002 (85) |         |
| 442 | 243EDG100801     | Xã hội học (E)                                        | K24404E; K24413E      | Nộp báo cáo Online | 43     | 12g00  | 04/08/2025 | . Online 003 (43) |         |
| 443 | 243BDG100801     | Xã hội học                                            | K24404A; K24413       | Nộp báo cáo Online | 82     | 12g00  | 04/08/2025 | . Online 004 (82) |         |
| 444 | 243BDG100806     | Xã hội học                                            | K24405B               | Nộp báo cáo Online | 85     | 12g00  | 04/08/2025 | . Online 005 (85) |         |
| 445 | 243BDG100805     | Xã hội học                                            | K24405A               | Nộp báo cáo Online | 86     | 12g00  | 04/08/2025 | . Online 16 (86)  |         |
| 446 | 243BDG100804     | Xã hội học                                            | K24409B               | Nộp báo cáo Online | 86     | 12g00  | 04/08/2025 | . Online 17 (86)  |         |
| 447 | 243BDG100803     | Xã hội học                                            | K24409A               | Nộp báo cáo Online | 90     | 12g00  | 04/08/2025 | . Online 18 (90)  |         |
| 448 | 243EMM40180<br>1 | Toán kinh tế nâng cao (E)                             | K24413E               | Nộp báo cáo Online | 43     | 12g00  | 04/08/2025 | . Online 19 (43)  |         |
| 449 | 243BLB403902     | Phương pháp nghiên cứu luật học                       | K24504B               | Nộp báo cáo Online | 86     | 12g00  | 04/08/2025 | Online 02 (86)    |         |
| 450 | 243BLB403901     | Phương pháp nghiên cứu luật học                       | K24505                | Nộp báo cáo Online | 84     | 12g00  | 04/08/2025 | Online 03 (84)    |         |
| 451 | 243BLB403904     | Phương pháp nghiên cứu luật học                       | K24503B               | Nộp báo cáo Online | 83     | 12g00  | 04/08/2025 | Online 04 (83)    |         |
| 452 | 243BLB403903     | Phương pháp nghiên cứu luật học                       | K24503A               | Nộp báo cáo Online | 80     | 12g00  | 04/08/2025 | Online 05 (80)    |         |
| 453 | 243BLB403905     | Phương pháp nghiên cứu luật học                       | K24504A               | Nộp báo cáo Online | 81     | 12g00  | 04/08/2025 | Online 06 (81)    |         |
| 454 | 243EIE105102     | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) (E) | K24410E1;<br>K24410E2 | Nộp báo cáo Online | 49     | 14g00  | 04/08/2025 | . Online 17 (49)  |         |
| 455 | 243EIE105105     | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) (E) | K24502E1;<br>K24502E2 | Nộp báo cáo Online | 44     | 14g00  | 04/08/2025 | . Online 18 (44)  |         |
| 456 | 243EIE105104     | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) (E) | K24411E               | Nộp báo cáo Online | 46     | 14g00  | 04/08/2025 | . Online 19 (46)  |         |
| 457 | 243BIE105111     | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT)     | K24419                | Nộp báo cáo Online | 79     | 14g00  | 04/08/2025 | . Online 20 (79)  |         |
| 458 | 243BIE105105     | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT)     | K24406                | Nộp báo cáo Online | 85     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 01 (85)    |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                                            | Lớp SV                                | HT Thi             | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng            | Ghi chú |
|-----|--------------|---------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------|--------|--------|------------|------------------|---------|
| 459 | 243BIE105104 | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) | K24417                                | Nộp báo cáo Online | 78     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 02 (78)   |         |
| 460 | 243BIE105102 | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) | K24411                                | Nộp báo cáo Online | 85     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 03 (85)   |         |
| 461 | 243BIE105114 | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) | K24502A;<br>K24502B                   | Nộp báo cáo Online | 86     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 04 (86)   |         |
| 462 | 243BIE105112 | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) | K24501A;<br>K24501B                   | Nộp báo cáo Online | 84     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 05 (84)   |         |
| 463 | 243BIE105109 | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) | K24415                                | Nộp báo cáo Online | 48     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 06 (48)   |         |
| 464 | 243BIE105108 | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) | K24402A                               | Nộp báo cáo Online | 44     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 07 (44)   |         |
| 465 | 243BIE105107 | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) | K24410                                | Nộp báo cáo Online | 86     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 08 (86)   |         |
| 466 | 243BIE105106 | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) | K24407                                | Nộp báo cáo Online | 87     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 09 (87)   |         |
| 467 | 243BIE105103 | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) | K24403A;<br>K24403B                   | Nộp báo cáo Online | 85     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 10 (85)   |         |
| 468 | 243BIE105101 | Công nghệ thông tin và truyền thông mới (New ICT) | K24402B                               | Nộp báo cáo Online | 85     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 11 (85)   |         |
| 469 | 243BFFH06201 | Cấu trúc và văn hóa doanh nghiệp                  | K24414H                               | Nộp báo cáo Online | 54     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 14 (54)   |         |
| 470 | 243BFFH06101 | Cấu trúc và giao tiếp khách hàng                  | K24414H                               | Nộp báo cáo Online | 54     | 14g00  | 04/08/2025 | Online 15 (54)   |         |
| 471 | 243BUU611201 | Kiến tập                                          | K23413A                               | Nộp báo cáo Online | 55     | 18g30  | 04/08/2025 | . Online 16 (55) |         |
| 472 | 243BUU611202 | Kiến tập                                          | K23413B                               | Nộp báo cáo Online | 59     | 18g30  | 04/08/2025 | . Online 17 (59) |         |
| 473 | 243BC0304    | Kiến tập - ngành 2 (2TC)                          | K20411 - Ngành 2;<br>K21406 - Ngành 2 | Nộp báo cáo Online | 3      | 18g30  | 04/08/2025 | . Online 19 (3)  |         |
| 474 | 243KT4708    | Kiến tập (2TC)                                    | K22406                                | Nộp báo cáo Online | 60     | 18g30  | 04/08/2025 | Online 02 (60)   |         |
| 475 | 243KT4720    | Kiến tập (2TC)                                    | K22411                                | Nộp báo cáo Online | 63     | 18g30  | 04/08/2025 | Online 07 (63)   |         |
| 476 | 243KT4721    | Kiến tập (2TC)                                    | K22411C                               | Nộp báo cáo Online | 42     | 18g30  | 04/08/2025 | Online 08 (42)   |         |
| 477 | 243KT4722    | Kiến tập (2TC)                                    | K22411CA                              | Nộp báo cáo Online | 30     | 18g30  | 04/08/2025 | Online 09 (30)   |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP         | Lớp SV  | HT Thi                      | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng             | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------|---------|-----------------------------|--------|--------|------------|-------------------|---------|
| 478 | 243KT4724    | Kiến tập (2TC) | K22416C | Nộp báo cáo Online          | 42     | 18g30  | 04/08/2025 | Online 11 (42)    |         |
| 479 | 243KT4734    | Kiến tập (2TC) | K22413  | Nộp báo cáo Online          | 2      | 18g30  | 04/08/2025 | Online 12 (2)     |         |
| 480 | 243KT4735    | Kiến tập (2TC) | K22413C | Nộp báo cáo Online          | 3      | 18g30  | 04/08/2025 | Online 13 (3)     |         |
| 481 | 243BUUH05401 | Work term 1    | K24406H | Nộp báo cáo Online          | 58     | 18g30  | 04/08/2025 | . Online 001 (58) |         |
| 482 | 243EUV611201 | Kiến tập       | K23413E | Nộp báo cáo Online          | 36     | 18g30  | 04/08/2025 | Online 04 (36)    |         |
| 483 | 243KT4709    | Kiến tập (2TC) | K22406C | Nộp báo cáo Online          | 29     | 18g30  | 04/08/2025 | Online 05 (29)    |         |
| 484 | 243BVL100210 | Tiếng Anh 2    |         | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 35     | 07g45  | 05/08/2025 | A.301 (35)        |         |
| 485 | 243BVL100203 | Tiếng Anh 2    |         | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 42     | 07g45  | 05/08/2025 | A.305 (42)        |         |
| 486 | 243BVL100216 | Tiếng Anh 2    |         | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 29     | 07g45  | 05/08/2025 | A.308 (29)        |         |
| 487 | 243BVL100204 | Tiếng Anh 2    |         | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 38     | 07g45  | 05/08/2025 | A.309 (38)        |         |
| 488 | 243BVL100213 | Tiếng Anh 2    |         | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 40     | 07g45  | 05/08/2025 | A.310 (40)        |         |
| 489 | 243BVL100205 | Tiếng Anh 2    |         | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 40     | 07g45  | 05/08/2025 | A.310 bis (40)    |         |
| 490 | 243BVL100206 | Tiếng Anh 2    |         | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 31     | 07g45  | 05/08/2025 | A.312 (31)        |         |
| 491 | 243BVL100207 | Tiếng Anh 2    |         | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 39     | 07g45  | 05/08/2025 | A.312 bis (39)    |         |
| 492 | 243BVL100211 | Tiếng Anh 2    |         | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 40     | 07g45  | 05/08/2025 | A.403 (40)        |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP      | Lớp SV | HT Thi                      | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng          | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------|--------|-----------------------------|--------|--------|------------|----------------|---------|
| 493 | 243BVL100208 | Tiếng Anh 2 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 40     | 07g45  | 05/08/2025 | A.409 (40)     |         |
| 494 | 243BVL100201 | Tiếng Anh 2 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 40     | 07g45  | 05/08/2025 | A.809 (40)     |         |
| 495 | 243BVL100202 | Tiếng Anh 2 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 19     | 07g45  | 05/08/2025 | A.810 (19)     |         |
| 496 | 243BVL100209 | Tiếng Anh 2 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 26     | 07g45  | 05/08/2025 | A.810 (26)     |         |
| 497 | 243BVL100219 | Tiếng Anh 2 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 29     | 09g30  | 05/08/2025 | A.301 (29)     |         |
| 498 | 243BVL100305 | Tiếng Anh 3 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 41     | 09g30  | 05/08/2025 | A.305 (41)     |         |
| 499 | 243BVL100220 | Tiếng Anh 2 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 30     | 09g30  | 05/08/2025 | A.308 (30)     |         |
| 500 | 243BVL100217 | Tiếng Anh 2 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 35     | 09g30  | 05/08/2025 | A.309 (35)     |         |
| 501 | 243BVL100222 | Tiếng Anh 2 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 39     | 09g30  | 05/08/2025 | A.310 (39)     |         |
| 502 | 243BVL100223 | Tiếng Anh 2 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 32     | 09g30  | 05/08/2025 | A.310 bis (32) |         |
| 503 | 243BVL100221 | Tiếng Anh 2 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 38     | 09g30  | 05/08/2025 | A.312 (38)     |         |
| 504 | 243BVL100215 | Tiếng Anh 2 |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 40     | 09g30  | 05/08/2025 | A.312 bis (40) |         |
| 505 | 243EVL100201 | IELTS 2 (E) |        | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 26     | 09g30  | 05/08/2025 | A.403 (26)     |         |

| STT | Lớp HP           | Tên HP                 | Lớp SV         | HT Thi                      | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|------------------|------------------------|----------------|-----------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 506 | 243EVL100203     | IELTS 2 (E)            |                | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 27     | 09g30  | 05/08/2025 | A.409 (27)                  |         |
| 507 | 243EVL100209     | IELTS 2 (E)            |                | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 25     | 09g30  | 05/08/2025 | A.809 (25)                  |         |
| 508 | 243EVL100205     | IELTS 2 (E)            |                | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 25     | 09g30  | 05/08/2025 | A.809 (25)                  |         |
| 509 | 243EVL100207     | IELTS 2 (E)            |                | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 24     | 09g30  | 05/08/2025 | A.810 (24)                  |         |
| 510 | 243EVL100210     | IELTS 2 (E)            |                | Thi trên Laptop cá nhân(75) | 25     | 09g30  | 05/08/2025 | A.810 (25)                  |         |
| 511 | 243BKB104601     | Pháp luật doanh nghiệp | K24401A        | Thi trên Laptop cá nhân     | 80     | 12g30  | 05/08/2025 | A.305 (40) ; A.309 (40)     |         |
| 512 | 243TO5701        | Lập trình cơ bản (3TC) | K22413         | Thi trên Laptop cá nhân     | 1      | 12g30  | 05/08/2025 | A.308 (1)                   |         |
| 513 | 243BMA30070<br>1 | Lập trình cơ bản       | K24413         | Thi trên Laptop cá nhân     | 65     | 12g30  | 05/08/2025 | A.308 (30) ; A.312 bis (35) |         |
| 514 | 243BKB104604     | Pháp luật doanh nghiệp | K24405B        | Thi trên Laptop cá nhân     | 78     | 12g30  | 05/08/2025 | A.310 (39) ; A.310 bis (39) |         |
| 515 | 243EMA30070<br>1 | Lập trình cơ bản (E)   | K24413E        | Thi trên Laptop cá nhân     | 38     | 12g30  | 05/08/2025 | A.312 (38)                  |         |
| 516 | 243BKB104602     | Pháp luật doanh nghiệp | K24401B        | Thi trên Laptop cá nhân     | 80     | 12g30  | 05/08/2025 | A.403 (40) ; A.409 (40)     |         |
| 517 | 243BKB104603     | Pháp luật doanh nghiệp | K24405A        | Thi trên Laptop cá nhân     | 80     | 12g30  | 05/08/2025 | A.809 (40) ; A.810 (40)     |         |
| 518 | 243BAAN0350<br>1 | Kế toán doanh nghiệp   | K24430UEL_USSH | Tự luận                     |        | 12g30  | 05/08/2025 | A.407 (60)                  |         |

| STT | Lớp HP           | Tên HP                     | Lớp SV              | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|------------------|----------------------------|---------------------|-------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 519 | 243BKB104606     | Pháp luật doanh nghiệp     | K24409B             | Thi trên Laptop cá nhân | 81     | 14g00  | 05/08/2025 | A.305 (41) ; A.309 (40)     |         |
| 520 | 243BKB104605     | Pháp luật doanh nghiệp     | K24409A             | Thi trên Laptop cá nhân | 79     | 14g00  | 05/08/2025 | A.310 (39) ; A.310 bis (40) |         |
| 521 | 243BKB104607     | Pháp luật doanh nghiệp     | K24414              | Thi trên Laptop cá nhân | 81     | 14g00  | 05/08/2025 | A.403 (40) ; A.409 (41)     |         |
| 522 | 243BKB104608     | Pháp luật doanh nghiệp     | K24503A             | Thi trên Laptop cá nhân | 80     | 14g00  | 05/08/2025 | A.809 (40) ; A.810 (40)     |         |
| 523 | 243BKB104611     | Pháp luật doanh nghiệp     | K24504B             | Thi trên Laptop cá nhân | 80     | 15g45  | 05/08/2025 | A.305 (40) ; A.409 (40)     |         |
| 524 | 243BKB104609     | Pháp luật doanh nghiệp     | K24503B             | Thi trên Laptop cá nhân | 79     | 15g45  | 05/08/2025 | A.309 (39) ; A.310 (40)     |         |
| 525 | 243BKB104610     | Pháp luật doanh nghiệp     | K24504A             | Thi trên Laptop cá nhân | 79     | 15g45  | 05/08/2025 | A.310 bis (40) ; A.403 (39) |         |
| 526 | 243BKB104612     | Pháp luật doanh nghiệp     | K24505              | Thi trên Laptop cá nhân | 81     | 15g45  | 05/08/2025 | A.312 (36) ; A.810 (45)     |         |
| 527 | 243EKB104601     | Pháp luật doanh nghiệp (E) | K24405E             | Thi trên Laptop cá nhân | 47     | 15g45  | 05/08/2025 | A.809 (47)                  |         |
| 528 | 243BBM10651<br>2 | Sáng tạo và khởi nghiệp    | K24501A;<br>K24501B | Thi trên Laptop cá nhân | 81     | 07g45  | 06/08/2025 | A.305 (42) ; A.309 (39)     |         |
| 529 | 243BBM10650<br>6 | Sáng tạo và khởi nghiệp    | K24407; K24410      | Thi trên Laptop cá nhân | 80     | 07g45  | 06/08/2025 | A.310 (40) ; A.310 bis (40) |         |
| 530 | 243BBM10651<br>1 | Sáng tạo và khởi nghiệp    | K24419              | Thi trên Laptop cá nhân | 82     | 07g45  | 06/08/2025 | A.312 (40) ; A.312 bis (42) |         |
| 531 | 243BBM10651<br>4 | Sáng tạo và khởi nghiệp    | K24502A;<br>K24502B | Thi trên Laptop cá nhân | 86     | 07g45  | 06/08/2025 | A.403 (45) ; A.409 (41)     |         |

| STT | Lớp HP           | Tên HP                      | Lớp SV                | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|------------------|-----------------------------|-----------------------|-------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 532 | 243BBM10650<br>9 | Sáng tạo và khởi nghiệp     | K24415; K24417        | Thi trên Laptop cá nhân | 92     | 07g45  | 06/08/2025 | A.809 (46) ; A.810 (46)     |         |
| 533 | 243BBMH0650<br>2 | Sáng tạo và khởi nghiệp     | K24406H               | Thi trên Laptop cá nhân | 60     | 09g30  | 06/08/2025 | A.301 (30) ; A.308 (30)     |         |
| 534 | 243BBM10650<br>2 | Sáng tạo và khởi nghiệp     | K24402B               | Thi trên Laptop cá nhân | 82     | 09g30  | 06/08/2025 | A.305 (45) ; A.309 (37)     |         |
| 535 | 243BBM10650<br>3 | Sáng tạo và khởi nghiệp     | K24403A               | Thi trên Laptop cá nhân | 86     | 09g30  | 06/08/2025 | A.310 (41) ; A.403 (45)     |         |
| 536 | 243BBM10650<br>4 | Sáng tạo và khởi nghiệp     | K24403B               | Thi trên Laptop cá nhân | 81     | 09g30  | 06/08/2025 | A.310 bis (42) ; A.312 (39) |         |
| 537 | 243BBM10650<br>5 | Sáng tạo và khởi nghiệp     | K24406; K24411        | Thi trên Laptop cá nhân | 86     | 09g30  | 06/08/2025 | A.312 bis (43) ; A.409 (43) |         |
| 538 | 243BBM10650<br>1 | Sáng tạo và khởi nghiệp     | K24402A               | Thi trên Laptop cá nhân | 86     | 09g30  | 06/08/2025 | A.809 (43) ; A.810 (43)     |         |
| 539 | 243EBM106501     | Sáng tạo và khởi nghiệp (E) | K24407E               | Thi trên Laptop cá nhân | 38     | 11h00  | 06/08/2025 | A.305 (38)                  |         |
| 540 | 243EBM106504     | Sáng tạo và khởi nghiệp (E) | K24411E               | Thi trên Laptop cá nhân | 39     | 11h00  | 06/08/2025 | A.310 (39)                  |         |
| 541 | 243EBM106502     | Sáng tạo và khởi nghiệp (E) | K24410E1;<br>K24410E2 | Thi trên Laptop cá nhân | 43     | 11h00  | 06/08/2025 | A.403 (43)                  |         |
| 542 | 243EBM106505     | Sáng tạo và khởi nghiệp (E) | K24502E1;<br>K24502E2 | Thi trên Laptop cá nhân | 45     | 11h00  | 06/08/2025 | A.809 (45)                  |         |
| 543 | 243BBB106710     | Quản trị học                | K24419                | Thi trên Laptop cá nhân | 69     | 12g30  | 06/08/2025 | A.301 (35) ; A.308 (34)     |         |
| 544 | 243EBB106703     | Quản trị học (E)            | K24411E               | Thi trên Laptop cá nhân | 44     | 12g30  | 06/08/2025 | A.305 (44)                  |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP           | Lớp SV         | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|------------------|----------------|-------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 545 | 243BBB106708 | Quản trị học     | K24411         | Thi trên Laptop cá nhân | 71     | 12g30  | 06/08/2025 | A.309 (34) ; A.310 (37)     |         |
| 546 | 243BBB106711 | Quản trị học     | K24406H        | Thi trên Laptop cá nhân | 57     | 12g30  | 06/08/2025 | A.310 bis (12) ; A.810 (45) |         |
| 547 | 243BBB106709 | Quản trị học     | K24416         | Thi trên Laptop cá nhân | 56     | 12g30  | 06/08/2025 | A.310 bis (20) ; A.312 (36) |         |
| 548 | 243BBB106707 | Quản trị học     | K24408B        | Thi trên Laptop cá nhân | 60     | 12g30  | 06/08/2025 | A.312 bis (30) ; A.409 (30) |         |
| 549 | 243EBB106702 | Quản trị học (E) | K24408E2       | Thi trên Laptop cá nhân | 45     | 12g30  | 06/08/2025 | A.403 (45)                  |         |
| 550 | 243EBB106701 | Quản trị học (E) | K24408E1       | Thi trên Laptop cá nhân | 44     | 12g30  | 06/08/2025 | A.809 (44)                  |         |
| 551 | 243BBB106704 | Quản trị học     | K24402B        | Thi trên Laptop cá nhân | 68     | 14g00  | 06/08/2025 | A.301 (34) ; A.308 (34)     |         |
| 552 | 243BBB106702 | Quản trị học     | K24401B        | Thi trên Laptop cá nhân | 72     | 14g00  | 06/08/2025 | A.305 (45) ; A.310 bis (27) |         |
| 553 | 243BBB106712 | Quản trị học     | K24430UEL_USSH | Thi trên Laptop cá nhân |        | 14g00  | 06/08/2025 | A.309 (30) ; A.310 (31)     |         |
| 554 | 243BBB106705 | Quản trị học     | K24406         | Thi trên Laptop cá nhân | 59     | 14g00  | 06/08/2025 | A.310 bis (11) ; A.809 (48) |         |
| 555 | 243BBB106703 | Quản trị học     | K24402A        | Thi trên Laptop cá nhân | 78     | 14g00  | 06/08/2025 | A.312 (39) ; A.312 bis (39) |         |
| 556 | 243BBB106706 | Quản trị học     | K24408A        | Thi trên Laptop cá nhân | 60     | 14g00  | 06/08/2025 | A.403 (18) ; A.409 (42)     |         |
| 557 | 243BBB106701 | Quản trị học     | K24401A        | Thi trên Laptop cá nhân | 72     | 14g00  | 06/08/2025 | A.403 (24) ; A.810 (48)     |         |

| STT | Lớp HP           | Tên HP                        | Lớp SV         | HT Thi       | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                     | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------------|----------------|--------------|--------|--------|------------|---------------------------|---------|
| 558 | 243BBU400401     | Đại cương về chính sách công  | K24418         | Tự luận 75   | 50     | 15g45  | 06/08/2025 | A.407 (50)                |         |
| 559 | 243BBMN0800<br>1 | Marketing                     | K24430UEL_USSH | Thi trên máy |        | 15g45  | 06/08/2025 | PM.501 (30) ; PM.511 (30) |         |
| 560 | 243BAA202803     | Nguyên lý kế toán             | K24402A        | Tự luận      | 82     | 07g45  | 07/08/2025 | A.305 (42) ; A.514 (40)   |         |
| 561 | 243BAA202801     | Nguyên lý kế toán             | K24401A        | Tự luận      | 80     | 07g45  | 07/08/2025 | A.403 (42) ; A.409 (38)   |         |
| 562 | 243EAA202802     | Nguyên lý kế toán (E)         | K24408E2       | Tự luận      | 48     | 07g45  | 07/08/2025 | A.407 (48)                |         |
| 563 | 243EAA202803     | Nguyên lý kế toán (E)         | K24413E        | Tự luận      | 48     | 07g45  | 07/08/2025 | A.410 (48)                |         |
| 564 | 243BAA202808     | Nguyên lý kế toán             | K24408B        | Tự luận      | 72     | 07g45  | 07/08/2025 | A.512 (72)                |         |
| 565 | 243BAA202809     | Nguyên lý kế toán             | K24413         | Tự luận      | 67     | 07g45  | 07/08/2025 | A.515 (67)                |         |
| 566 | 243BAA202805     | Nguyên lý kế toán             | K24403A        | Tự luận      | 80     | 07g45  | 07/08/2025 | A.604 (42) ; A.609 (38)   |         |
| 567 | 243BAA202807     | Nguyên lý kế toán             | K24408A        | Tự luận      | 72     | 07g45  | 07/08/2025 | A.608 (72)                |         |
| 568 | 243BAA202806     | Nguyên lý kế toán             | K24403B        | Tự luận      | 80     | 07g45  | 07/08/2025 | A.610 (35) ; A.708 (45)   |         |
| 569 | 243BAA202810     | Nguyên lý kế toán             | K24419         | Tự luận      | 76     | 07g45  | 07/08/2025 | A.611 (76)                |         |
| 570 | 243BAA202802     | Nguyên lý kế toán             | K24401B        | Tự luận      | 80     | 07g45  | 07/08/2025 | A.709 (35) ; A.710 (45)   |         |
| 571 | 243EAA202801     | Nguyên lý kế toán (E)         | K24408E1       | Tự luận      | 46     | 07g45  | 07/08/2025 | A.808 (46)                |         |
| 572 | 243BAA202804     | Nguyên lý kế toán             | K24402B        | Tự luận      | 82     | 07g45  | 07/08/2025 | A.809 (41) ; A.810 (41)   |         |
| 573 | 243BEE100213     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | K24404B        | Tự luận      | 89     | 09g30  | 07/08/2025 | A.305 (44) ; A.604 (45)   |         |
| 574 | 243BEE100211     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | K24401B        | Tự luận      | 84     | 09g30  | 07/08/2025 | A.403 (43) ; A.409 (41)   |         |
| 575 | 243BEE100220     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | K24413         | Tự luận      | 101    | 09g30  | 07/08/2025 | A.407 (50) ; A.410 (51)   |         |
| 576 | 243BEE100222     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | K24414H        | Tự luận      | 98     | 09g30  | 07/08/2025 | A.512 (58) ; A.609 (40)   |         |
| 577 | 243BEE100219     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | K24409B        | Tự luận      | 93     | 09g30  | 07/08/2025 | A.514 (39) ; A.515 (54)   |         |
| 578 | 243BEE100212     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | K24404A        | Tự luận      | 91     | 09g30  | 07/08/2025 | A.608 (56) ; A.610 (35)   |         |
| 579 | 243BEE100215     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | K24405A        | Tự luận      | 91     | 09g30  | 07/08/2025 | A.611 (59) ; A.708 (32)   |         |
| 580 | 243BEE100218     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | K24409A        | Tự luận      | 90     | 09g30  | 07/08/2025 | A.708 (32) ; A.808 (58)   |         |
| 581 | 243BEE100216     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | K24405B        | Tự luận      | 91     | 09g30  | 07/08/2025 | A.709 (39) ; A.710 (52)   |         |
| 582 | 243BEE100210     | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | K24401A        | Tự luận      | 89     | 09g30  | 07/08/2025 | A.809 (44) ; A.810 (45)   |         |
| 583 | 243BKT204806     | Luật quốc tế                  | K24503B        | Tự luận 75   | 79     | 12g00  | 07/08/2025 | A.305 (35) ; A.710 (44)   |         |
| 584 | 243EKT204801     | Luật quốc tế (E)              | K24502E1       | Tự luận 75   | 42     | 12g00  | 07/08/2025 | A.403 (42)                |         |
| 585 | 243BKT204802     | Luật quốc tế                  | K24501B        | Tự luận 75   | 62     | 12g00  | 07/08/2025 | A.407 (62)                |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                        | Lớp SV              | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                   | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------------------|---------------------|-------------------------|--------|--------|------------|-------------------------|---------|
| 586 | 243BKT204803 | Luật quốc tế                  | K24502A             | Tự luận 75              | 77     | 12g00  | 07/08/2025 | A.409 (38) ; A.604 (39) |         |
| 587 | 243BKT204807 | Luật quốc tế                  | K24504A             | Tự luận 75              | 68     | 12g00  | 07/08/2025 | A.410 (68)              |         |
| 588 | 243BKT204809 | Luật quốc tế                  | K24505              | Tự luận 75              | 52     | 12g00  | 07/08/2025 | A.512 (52)              |         |
| 589 | 243BKT204801 | Luật quốc tế                  | K24501A             | Tự luận 75              | 80     | 12g00  | 07/08/2025 | A.514 (38) ; A.515 (42) |         |
| 590 | 243EKT204802 | Luật quốc tế (E)              | K24502E2            | Tự luận 75              | 45     | 12g00  | 07/08/2025 | A.608 (45)              |         |
| 591 | 243BKT204805 | Luật quốc tế                  | K24503A             | Tự luận 75              | 80     | 12g00  | 07/08/2025 | A.610 (30) ; A.611 (50) |         |
| 592 | 243BKT204804 | Luật quốc tế                  | K24502B             | Tự luận 75              | 80     | 12g00  | 07/08/2025 | A.708 (45) ; A.709 (35) |         |
| 593 | 243BKT204808 | Luật quốc tế                  | K24504B             | Tự luận 75              | 78     | 12g00  | 07/08/2025 | A.809 (39) ; A.810 (39) |         |
| 594 | 243BBB106807 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) | K24411              | Thi trên Laptop cá nhân | 50     | 07g45  | 08/08/2025 | A.301 (30) ; A.308 (20) |         |
| 595 | 243BBB106801 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) | K24402A             | Thi trên Laptop cá nhân | 85     | 07g45  | 08/08/2025 | A.305 (42) ; A.403 (43) |         |
| 596 | 243BBB106805 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) | K24406              | Thi trên Laptop cá nhân | 45     | 07g45  | 08/08/2025 | A.308 (9) ; A.310 (36)  |         |
| 597 | 243BBB106806 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) | K24407              | Thi trên Laptop cá nhân | 37     | 07g45  | 08/08/2025 | A.309 (37)              |         |
| 598 | 243BBB106808 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) | K24410              | Thi trên Laptop cá nhân | 41     | 07g45  | 08/08/2025 | A.310 bis (41)          |         |
| 599 | 243BBB106810 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) | K24417              | Thi trên Laptop cá nhân | 55     | 07g45  | 08/08/2025 | A.312 (27) ; A.409 (28) |         |
| 600 | 243BBB106809 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) | K24415              | Thi trên Laptop cá nhân | 43     | 07g45  | 08/08/2025 | A.312 bis (43)          |         |
| 601 | 243BBB106803 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) | K24403A;<br>K24403B | Thi trên Laptop cá nhân | 86     | 07g45  | 08/08/2025 | A.809 (43) ; A.810 (43) |         |
| 602 | 243BBB106811 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) | K24402B             | Thi trên Laptop cá nhân | 34     | 09g30  | 08/08/2025 | A.301 (34)              |         |
| 603 | 243BBB106815 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) | K24502A;<br>K24502B | Thi trên Laptop cá nhân | 85     | 09g30  | 08/08/2025 | A.305 (45) ; A.312 (40) |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                             | Lớp SV                | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|------------------------------------|-----------------------|-------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 604 | 243BBB106812 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)      | K24419                | Thi trên Laptop cá nhân | 51     | 09g30  | 08/08/2025 | A.309 (25) ; A.312 bis (26) |         |
| 605 | 243EBB106804 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) (E)  | K24411E               | Thi trên Laptop cá nhân | 37     | 09g30  | 08/08/2025 | A.310 (37)                  |         |
| 606 | 243EBB106802 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) (E)  | K24410E1;<br>K24410E2 | Thi trên Laptop cá nhân | 41     | 09g30  | 08/08/2025 | A.310 bis (41)              |         |
| 607 | 243BBB106813 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership)      | K24501A;<br>K24501B   | Thi trên Laptop cá nhân | 86     | 09g30  | 08/08/2025 | A.403 (45) ; A.409 (41)     |         |
| 608 | 243EBB106805 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) (E)  | K24502E1;<br>K24502E2 | Thi trên Laptop cá nhân | 46     | 09g30  | 08/08/2025 | A.809 (46)                  |         |
| 609 | 243EBB106801 | Kỹ năng lãnh đạo (Leadership) (E)  | K24407E               | Thi trên Laptop cá nhân | 47     | 09g30  | 08/08/2025 | A.810 (47)                  |         |
| 610 | 243EFF204402 | Nguyên lý thị trường tài chính (E) | K24411E               | Thi trên Laptop cá nhân | 53     | 11h00  | 08/08/2025 | A.301 (26) ; A.310 (27)     |         |
| 611 | 243BFF204406 | Nguyên lý thị trường tài chính     | K24409B               | Thi trên Laptop cá nhân | 80     | 11h00  | 08/08/2025 | A.305 (42) ; A.309 (38)     |         |
| 612 | 243BFF204404 | Nguyên lý thị trường tài chính     | K24405B               | Thi trên Laptop cá nhân | 71     | 11h00  | 08/08/2025 | A.310 bis (36) ; A.409 (35) |         |
| 613 | 243BFF204407 | Nguyên lý thị trường tài chính     | K24411                | Thi trên Laptop cá nhân | 71     | 11h00  | 08/08/2025 | A.312 (36) ; A.312 bis (35) |         |
| 614 | 243EFF204401 | Nguyên lý thị trường tài chính (E) | K24405E               | Thi trên Laptop cá nhân | 41     | 11h00  | 08/08/2025 | A.403 (41)                  |         |
| 615 | 243BFF204405 | Nguyên lý thị trường tài chính     | K24409A               | Thi trên Laptop cá nhân | 80     | 11h00  | 08/08/2025 | A.809 (40) ; A.810 (40)     |         |
| 616 | 243BFF204401 | Nguyên lý thị trường tài chính     | K24403A               | Thi trên Laptop cá nhân | 70     | 12g30  | 08/08/2025 | A.305 (35) ; A.309 (35)     |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                            | Lớp SV   | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                           | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------------------------------|----------|-------------------------|--------|--------|------------|---------------------------------|---------|
| 617 | 243BFF204402 | Nguyên lý thị trường tài chính    | K24403B  | Thi trên Laptop cá nhân | 68     | 12g30  | 08/08/2025 | A.310 (35) ; A.310 bis (33)     |         |
| 618 | 243BFF204403 | Nguyên lý thị trường tài chính    | K24405A  | Thi trên Laptop cá nhân | 72     | 12g30  | 08/08/2025 | A.312 (35) ; A.312 bis (37)     |         |
| 619 | 243BLB205005 | Luật hành chính                   | K24505   | Tự luận 75              | 80     | 12g30  | 08/08/2025 | A.403 (42) ; A.409 (38)         |         |
| 620 | 243BLB205002 | Luật hành chính                   | K24503B  | Tự luận 75              | 78     | 12g30  | 08/08/2025 | A.407 (53) ; A.410 (25)         |         |
| 621 | 243BLB205004 | Luật hành chính                   | K24504B  | Tự luận 75              | 77     | 12g30  | 08/08/2025 | A.410 (22) ; A.512 (55)         |         |
| 622 | 243BLB205003 | Luật hành chính                   | K24504A  | Tự luận 75              | 79     | 12g30  | 08/08/2025 | A.609 (40) ; A.610 (39)         |         |
| 623 | 243BLB205001 | Luật hành chính                   | K24503A  | Tự luận 75              | 80     | 12g30  | 08/08/2025 | A.809 (40) ; A.810 (40)         |         |
| 624 | 243BIM205003 | Hệ thống thông tin kinh doanh     | K24414   | Thi trên Laptop cá nhân | 48     | 14g00  | 08/08/2025 | A.305 (48)                      |         |
| 625 | 243EIM205001 | Hệ thống thông tin kinh doanh (E) | K24404E  | Thi trên Laptop cá nhân | 45     | 14g00  | 08/08/2025 | A.309 (45)                      |         |
| 626 | 243BIM205002 | Hệ thống thông tin kinh doanh     | K24404B  | Thi trên Laptop cá nhân | 80     | 14g00  | 08/08/2025 | A.310 (40) ; A.310 bis (40)     |         |
| 627 | 243BIM205001 | Hệ thống thông tin kinh doanh     | K24404A  | Thi trên Laptop cá nhân | 81     | 14g00  | 08/08/2025 | A.312 (40) ; A.312 bis (41)     |         |
| 628 | 243BEE503002 | Kinh tế học đại cương             | K24418   | Tự luận 75              | 49     | 14g00  | 08/08/2025 | A.407 (49)                      |         |
| 629 | 243BRE203101 | Kinh tế quốc tế                   | K24408A  | Thi trên Laptop cá nhân | 72     | 07g45  | 09/08/2025 | A.305 (38) ; A.309 (34)         |         |
| 630 | 243ERE203103 | Kinh tế quốc tế (E)               | K24413E  | Thi trên Laptop cá nhân | 30     | 07g45  | 09/08/2025 | A.310 (30)                      |         |
| 631 | 243BRE203102 | Kinh tế quốc tế                   | K24408B  | Thi trên Laptop cá nhân | 81     | 07g45  | 09/08/2025 | A.310 bis (41) ; A.312 bis (40) |         |
| 632 | 243BRE203103 | Kinh tế quốc tế                   | K24413   | Thi trên Laptop cá nhân | 80     | 07g45  | 09/08/2025 | A.403 (40) ; A.409 (40)         |         |
| 633 | 243ERE203102 | Kinh tế quốc tế (E)               | K24408E2 | Thi trên Laptop cá nhân | 46     | 07g45  | 09/08/2025 | A.809 (46)                      |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                | Lớp SV                | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------------------|-----------------------|-------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 634 | 243ERE203101 | Kinh tế quốc tế (E)   | K24408E1              | Thi trên Laptop cá nhân | 42     | 07g45  | 09/08/2025 | A.810 (42)                  |         |
| 635 | 243BFF104703 | Tài chính cá nhân     | K24403A;<br>K24403B   | Thi trên Laptop cá nhân | 80     | 09g30  | 09/08/2025 | A.305 (42) ; A.309 (38)     |         |
| 636 | 243BFF104706 | Tài chính cá nhân     | K24407; K24410        | Thi trên Laptop cá nhân | 67     | 09g30  | 09/08/2025 | A.310 (32) ; A.310 bis (35) |         |
| 637 | 243BFF104709 | Tài chính cá nhân     | K24415; K24417        | Thi trên Laptop cá nhân | 78     | 09g30  | 09/08/2025 | A.312 bis (39) ; A.409 (39) |         |
| 638 | 243BFF104705 | Tài chính cá nhân     | K24406; K24411        | Thi trên Laptop cá nhân | 87     | 09g30  | 09/08/2025 | A.403 (44) ; A.810 (43)     |         |
| 639 | 243BFF104701 | Tài chính cá nhân     | K24402A;<br>K24402B   | Thi trên Laptop cá nhân | 46     | 09g30  | 09/08/2025 | A.809 (46)                  |         |
| 640 | 243BFF104711 | Tài chính cá nhân     | K24419                | Thi trên Laptop cá nhân | 75     | 11h00  | 09/08/2025 | A.305 (38) ; A.309 (37)     |         |
| 641 | 243EFF104705 | Tài chính cá nhân (E) | K24502E1;<br>K24502E2 | Thi trên Laptop cá nhân | 41     | 11h00  | 09/08/2025 | A.310 bis (41)              |         |
| 642 | 243EFF104702 | Tài chính cá nhân (E) | K24410E1;<br>K24410E2 | Thi trên Laptop cá nhân | 21     | 11h00  | 09/08/2025 | A.312 bis (21)              |         |
| 643 | 243BFF104712 | Tài chính cá nhân     | K24501A;<br>K24501B   | Thi trên Laptop cá nhân | 79     | 11h00  | 09/08/2025 | A.403 (39) ; A.409 (40)     |         |
| 644 | 243BFF104714 | Tài chính cá nhân     | K24502A;<br>K24502B   | Thi trên Laptop cá nhân | 82     | 11h00  | 09/08/2025 | A.809 (41) ; A.810 (41)     |         |
| 645 | 243EAA202907 | Kế toán tài chính (E) | K24410E2              | Tự luận                 | 38     | 12g30  | 09/08/2025 | A.305 (38)                  |         |
| 646 | 243EAA202904 | Kế toán tài chính (E) | K24405E               | Tự luận                 | 34     | 12g30  | 09/08/2025 | A.310 (34)                  |         |
| 647 | 243EAA202906 | Kế toán tài chính (E) | K24410E1              | Tự luận                 | 40     | 12g30  | 09/08/2025 | A.310 bis (40)              |         |
| 648 | 243BAA202914 | Kế toán tài chính     | K24417                | Tự luận                 | 79     | 12g30  | 09/08/2025 | A.312 (34) ; A.708 (45)     |         |
| 649 | 243EAA202905 | Kế toán tài chính (E) | K24407E               | Tự luận                 | 37     | 12g30  | 09/08/2025 | A.312 bis (37)              |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                           | Lớp SV   | HT Thi     | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|----------------------------------|----------|------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 650 | 243BAA202912 | Kế toán tài chính                | K24410   | Tự luận    | 80     | 12g30  | 09/08/2025 | A.403 (40) ; A.409 (40)     |         |
| 651 | 243BAA202907 | Kế toán tài chính                | K24405A  | Tự luận    | 79     | 12g30  | 09/08/2025 | A.514 (38) ; A.515 (41)     |         |
| 652 | 243BAA202909 | Kế toán tài chính                | K24407   | Tự luận    | 80     | 12g30  | 09/08/2025 | A.604 (42) ; A.609 (38)     |         |
| 653 | 243BAA202908 | Kế toán tài chính                | K24405B  | Tự luận    | 80     | 12g30  | 09/08/2025 | A.608 (45) ; A.610 (35)     |         |
| 654 | 243BAA202913 | Kế toán tài chính                | K24415   | Tự luận    | 80     | 12g30  | 09/08/2025 | A.611 (45) ; A.709 (35)     |         |
| 655 | 243BAA202911 | Kế toán tài chính                | K24409B  | Tự luận    | 82     | 12g30  | 09/08/2025 | A.809 (42) ; A.810 (40)     |         |
| 656 | 243BLC204502 | Luật dân sự - Những vấn đề chung | K24504B  | Tự luận 75 | 75     | 14g00  | 09/08/2025 | A.305 (39) ; A.310 bis (36) |         |
| 657 | 243BLC204501 | Luật dân sự - Những vấn đề chung | K24504A  | Tự luận 75 | 70     | 14g00  | 09/08/2025 | A.310 (35) ; A.312 bis (35) |         |
| 658 | 243BLC204503 | Luật dân sự - Những vấn đề chung | K24505   | Tự luận 75 | 79     | 14g00  | 09/08/2025 | A.403 (40) ; A.409 (39)     |         |
| 659 | 243BDG107501 | Lịch sử văn minh thế giới        | K24418   | Tự luận    | 46     | 14g00  | 09/08/2025 | A.512 (46)                  |         |
| 660 | 243ELB104802 | Nhập môn luật học (E)            | K24411E  | Tự luận 75 | 34     | 07g45  | 11/08/2025 | A.310 (34)                  |         |
| 661 | 243ELB104801 | Nhập môn luật học (E)            | K24404E  | Tự luận 75 | 37     | 07g45  | 11/08/2025 | A.310 bis (37)              |         |
| 662 | 243BLB104803 | Nhập môn luật học                | K24406   | Tự luận 75 | 54     | 07g45  | 11/08/2025 | A.407 (54)                  |         |
| 663 | 243BLB104802 | Nhập môn luật học                | K24404B  | Tự luận 75 | 50     | 07g45  | 11/08/2025 | A.410 (50)                  |         |
| 664 | 243BLB104806 | Nhập môn luật học                | K24416   | Tự luận 75 | 56     | 07g45  | 11/08/2025 | A.512 (56)                  |         |
| 665 | 243BLB104801 | Nhập môn luật học                | K24404A  | Tự luận 75 | 48     | 07g45  | 11/08/2025 | A.515 (48)                  |         |
| 666 | 243BLB104805 | Nhập môn luật học                | K24414   | Tự luận 75 | 75     | 07g45  | 11/08/2025 | A.608 (50) ; A.611 (25)     |         |
| 667 | 243BLB104807 | Nhập môn luật học                | K24406H  | Tự luận 75 | 72     | 07g45  | 11/08/2025 | A.611 (22) ; A.808 (50)     |         |
| 668 | 243BLB104804 | Nhập môn luật học                | K24411   | Tự luận 75 | 68     | 07g45  | 11/08/2025 | A.809 (34) ; A.810 (34)     |         |
| 669 | 243EBB302503 | Mô hình kinh doanh số (E)        | K24410E2 | Tự luận    | 30     | 09g30  | 11/08/2025 | A.301 (30)                  |         |
| 670 | 243EBB302501 | Mô hình kinh doanh số (E)        | K24407E  | Tự luận    | 33     | 09g30  | 11/08/2025 | A.310 (33)                  |         |
| 671 | 243EBB302502 | Mô hình kinh doanh số (E)        | K24410E1 | Tự luận    | 37     | 09g30  | 11/08/2025 | A.310 bis (37)              |         |
| 672 | 243BBB302502 | Mô hình kinh doanh số            | K24410   | Tự luận    | 81     | 09g30  | 11/08/2025 | A.407 (55) ; A.410 (26)     |         |
| 673 | 243BBB302504 | Mô hình kinh doanh số            | K24417   | Tự luận    | 79     | 09g30  | 11/08/2025 | A.410 (23) ; A.512 (56)     |         |
| 674 | 243BLC401302 | Luật hôn nhân và gia đình        | K24503B  | Tự luận    | 79     | 09g30  | 11/08/2025 | A.515 (54) ; A.611 (25)     |         |
| 675 | 243BLC401301 | Luật hôn nhân và gia đình        | K24503A  | Tự luận    | 80     | 09g30  | 11/08/2025 | A.608 (55) ; A.611 (25)     |         |
| 676 | 243BBB302503 | Mô hình kinh doanh số            | K24415   | Tự luận    | 52     | 09g30  | 11/08/2025 | A.808 (52)                  |         |
| 677 | 243BBB302501 | Mô hình kinh doanh số            | K24407   | Tự luận    | 81     | 09g30  | 11/08/2025 | A.809 (41) ; A.810 (40)     |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                | Lớp SV                                          | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                                | Ghi chú |
|-----|--------------|-----------------------|-------------------------------------------------|-------------------------|--------|--------|------------|--------------------------------------|---------|
| 678 | 243EDG101101 | Logic học (E)         | K24407E; K24411E                                | Thi trên Laptop cá nhân | 46     | 11h00  | 11/08/2025 | A.301 (33) ; A.308 (13)              |         |
| 679 | 243BDG101103 | Logic học             | K24403A                                         | Thi trên Laptop cá nhân | 85     | 11h00  | 11/08/2025 | A.305 (45) ; A.309 (40)              |         |
| 680 | 243BDG101101 | Logic học             | K24402A                                         | Thi trên Laptop cá nhân | 90     | 11h00  | 11/08/2025 | A.308 (11) ; A.310 (39) ; A.312 (40) |         |
| 681 | 243BDG101104 | Logic học             | K24403B                                         | Thi trên Laptop cá nhân | 84     | 11h00  | 11/08/2025 | A.310 bis (42) ; A.312 bis (42)      |         |
| 682 | 243BDG101102 | Logic học             | K24402B                                         | Thi trên Laptop cá nhân | 85     | 11h00  | 11/08/2025 | A.403 (45) ; A.409 (40)              |         |
| 683 | 243EDG101102 | Logic học (E)         | K24410E1;<br>K24410E2;<br>K24502E1;<br>K24502E2 | Thi trên Laptop cá nhân | 47     | 11h00  | 11/08/2025 | A.809 (47)                           |         |
| 684 | 243BDG107601 | Logic học đại cương   | K24418                                          | Thi trên Laptop cá nhân | 49     | 11h00  | 11/08/2025 | A.810 (49)                           |         |
| 685 | 243EDG101002 | Văn hóa học (E)       | K24405E                                         | Thi trên Laptop cá nhân | 37     | 12g30  | 11/08/2025 | A.305 (37)                           |         |
| 686 | 243EDG101001 | Văn hóa học (E)       | K24404E; K24413E                                | Thi trên Laptop cá nhân | 40     | 12g30  | 11/08/2025 | A.310 (40)                           |         |
| 687 | 243BDG101002 | Văn hóa học           | K24404B;<br>K24405B; K24409B                    | Thi trên Laptop cá nhân | 41     | 12g30  | 11/08/2025 | A.310 bis (41)                       |         |
| 688 | 243BDG101001 | Văn hóa học           | K24404A;<br>K24405A;<br>K24409A; K24413         | Thi trên Laptop cá nhân | 70     | 12g30  | 11/08/2025 | A.312 (35) ; A.312 bis (35)          |         |
| 689 | 243EEE103803 | Kinh tế vĩ mô (E)     | K24404E                                         | Tự luận 75              | 42     | 07g45  | 12/08/2025 | A.403 (42)                           |         |
| 690 | 243BMM401801 | Toán kinh tế nâng cao | K24413                                          | Tự luận 75              | 69     | 07g45  | 12/08/2025 | A.407 (69)                           |         |
| 691 | 243BEE103805 | Kinh tế vĩ mô         | K24502B                                         | Tự luận 75              | 84     | 07g45  | 12/08/2025 | A.410 (59) ; A.512 (25)              |         |
| 692 | 243BEE103803 | Kinh tế vĩ mô         | K24501B                                         | Tự luận 75              | 84     | 07g45  | 12/08/2025 | A.512 (26) ; A.515 (58)              |         |

| STT | Lớp HP           | Tên HP                                    | Lớp SV   | HT Thi     | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                   | Ghi chú |
|-----|------------------|-------------------------------------------|----------|------------|--------|--------|------------|-------------------------|---------|
| 693 | 243EEE103804     | Kinh tế vĩ mô (E)                         | K24407E  | Tự luận 75 | 28     | 07g45  | 12/08/2025 | A.514 (28)              |         |
| 694 | 243BEE103802     | Kinh tế vĩ mô                             | K24501A  | Tự luận 75 | 89     | 07g45  | 12/08/2025 | A.604 (40) ; A.808 (49) |         |
| 695 | 243BEE103801     | Kinh tế vĩ mô                             | K24416   | Tự luận 75 | 84     | 07g45  | 12/08/2025 | A.608 (59) ; A.611 (25) |         |
| 696 | 243BEE103804     | Kinh tế vĩ mô                             | K24502A  | Tự luận 75 | 83     | 07g45  | 12/08/2025 | A.611 (25) ; A.708 (58) |         |
| 697 | 243EEE103802     | Kinh tế vĩ mô (E)                         | K24502E2 | Tự luận 75 | 46     | 07g45  | 12/08/2025 | A.809 (46)              |         |
| 698 | 243EEE103801     | Kinh tế vĩ mô (E)                         | K24502E1 | Tự luận 75 | 44     | 07g45  | 12/08/2025 | A.810 (44)              |         |
| 699 | 243BMA20220<br>5 | Thống kê trong kinh doanh                 | K24415   | Tự luận 75 | 79     | 09g30  | 12/08/2025 | A.403 (40) ; A.514 (39) |         |
| 700 | 243BMA20220<br>6 | Thống kê trong kinh doanh                 | K24417   | Tự luận 75 | 74     | 09g30  | 12/08/2025 | A.407 (74)              |         |
| 701 | 243BMA20220<br>4 | Thống kê trong kinh doanh                 | K24410   | Tự luận 75 | 80     | 09g30  | 12/08/2025 | A.410 (54) ; A.512 (26) |         |
| 702 | 243BMA20220<br>1 | Thống kê trong kinh doanh                 | K24404A  | Tự luận 75 | 80     | 09g30  | 12/08/2025 | A.512 (25) ; A.515 (55) |         |
| 703 | 243EMA20220<br>3 | Thống kê trong kinh doanh (E)             | K24410E1 | Tự luận 75 | 45     | 09g30  | 12/08/2025 | A.604 (45)              |         |
| 704 | 243BMA20220<br>3 | Thống kê trong kinh doanh                 | K24407   | Tự luận 75 | 81     | 09g30  | 12/08/2025 | A.608 (54) ; A.611 (27) |         |
| 705 | 243BMA20220<br>2 | Thống kê trong kinh doanh                 | K24404B  | Tự luận 75 | 80     | 09g30  | 12/08/2025 | A.611 (25) ; A.708 (55) |         |
| 706 | 243EMA20220<br>4 | Thống kê trong kinh doanh (E)             | K24410E2 | Tự luận 75 | 45     | 09g30  | 12/08/2025 | A.808 (45)              |         |
| 707 | 243EMA20220<br>1 | Thống kê trong kinh doanh (E)             | K24404E  | Tự luận 75 | 45     | 09g30  | 12/08/2025 | A.809 (45)              |         |
| 708 | 243EMA20220<br>2 | Thống kê trong kinh doanh (E)             | K24407E  | Tự luận 75 | 44     | 09g30  | 12/08/2025 | A.810 (44)              |         |
| 709 | 243BIM502001     | Nền tảng công nghệ cho hệ thống thông tin | K24406   | Tự luận    | 58     | 12g30  | 12/08/2025 | A.407 (58)              |         |
| 710 | 243BIM502002     | Nền tảng công nghệ cho hệ thống thông tin | K24416   | Tự luận    | 70     | 12g30  | 12/08/2025 | A.410 (70)              |         |
| 711 | 243BIMH02001     | Nền tảng công nghệ cho Hệ thống thông tin | K24406H  | Tự luận    | 60     | 12g30  | 12/08/2025 | A.512 (60)              |         |
| 712 | 243BDG107101     | Kỹ năng quản lý thời gian                 | K24418   | Tự luận    | 47     | 12g30  | 12/08/2025 | A.515 (47)              |         |
| 713 | 243BMA20250<br>3 | Phân tích dữ liệu                         | K24403A  | Tự luận 75 | 81     | 07g45  | 13/08/2025 | A.407 (41) ; A.410 (40) |         |
| 714 | 243BMA20250<br>4 | Phân tích dữ liệu                         | K24403B  | Tự luận 75 | 66     | 07g45  | 13/08/2025 | A.512 (66)              |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                 | Lớp SV                                  | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                       | Ghi chú |
|-----|--------------|------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|--------|--------|------------|-----------------------------|---------|
| 715 | 243BMA202505 | Phân tích dữ liệu      | K24414                                  | Tự luận 75              | 64     | 07g45  | 13/08/2025 | A.515 (64)                  |         |
| 716 | 243BMA202506 | Phân tích dữ liệu      | K24414H                                 | Tự luận 75              | 79     | 07g45  | 13/08/2025 | A.608 (40) ; A.611 (39)     |         |
| 717 | 243BDG100901 | Quan hệ quốc tế        | K24404A;<br>K24405A;<br>K24409A; K24413 | Thi trên máy            | 32     | 07g45  | 13/08/2025 | A.609 (32)                  |         |
| 718 | 243BDG100107 | Triết học Mác – Lênin  | K24406H                                 | Tự luận 75              | 57     | 09g30  | 13/08/2025 | A.407 (57)                  |         |
| 719 | 243BDG100102 | Triết học Mác – Lênin  | K24408B                                 | Tự luận 75              | 67     | 09g30  | 13/08/2025 | A.410 (67)                  |         |
| 720 | 243BDG100101 | Triết học Mác – Lênin  | K24408A                                 | Tự luận 75              | 69     | 09g30  | 13/08/2025 | A.512 (69)                  |         |
| 721 | 243BDG100105 | Triết học Mác – Lênin  | K24414                                  | Tự luận 75              | 60     | 09g30  | 13/08/2025 | A.515 (60)                  |         |
| 722 | 243BDG100106 | Triết học Mác – Lênin  | K24416                                  | Tự luận 75              | 76     | 09g30  | 13/08/2025 | A.608 (59) ; A.611 (17)     |         |
| 723 | 243BDG100103 | Triết học Mác – Lênin  | K24404A                                 | Tự luận 75              | 36     | 09g30  | 13/08/2025 | A.609 (36)                  |         |
| 724 | 243BDG100104 | Triết học Mác – Lênin  | K24404B                                 | Tự luận 75              | 41     | 09g30  | 13/08/2025 | A.611 (41)                  |         |
| 725 | 243BIE300405 | Cơ sở dữ liệu          | K24411                                  | Tự luận                 | 80     | 12g30  | 13/08/2025 | A.305 (41) ; A.312 bis (39) |         |
| 726 | 243EIE300402 | Cơ sở dữ liệu (E)      | K24411E                                 | Tự luận                 | 35     | 12g30  | 13/08/2025 | A.310 bis (35)              |         |
| 727 | 243BMA202307 | Kinh tế lượng          | K24401B                                 | Tự luận 75              | 72     | 07g45  | 14/08/2025 | A.305 (36) ; A.312 bis (36) |         |
| 728 | 243BMA202306 | Kinh tế lượng          | K24401A                                 | Tự luận 75              | 84     | 07g45  | 14/08/2025 | A.809 (42) ; A.810 (42)     |         |
| 729 | 243BDG100702 | Khoa học giao tiếp     | K24404B;<br>K24405B; K24409B            | Thi trên Laptop cá nhân | 88     | 09g30  | 14/08/2025 | A.305 (45) ; A.403 (43)     |         |
| 730 | 243EDG100701 | Khoa học giao tiếp (E) | K24404E; K24413E                        | Thi trên Laptop cá nhân | 44     | 09g30  | 14/08/2025 | A.312 bis (44)              |         |
| 731 | 243BDG100701 | Khoa học giao tiếp     | K24404A;<br>K24405A;<br>K24409A; K24413 | Thi trên Laptop cá nhân | 89     | 09g30  | 14/08/2025 | A.809 (45) ; A.810 (44)     |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                   | Lớp SV                                  | HT Thi                  | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng                      | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|--------|--------|------------|----------------------------|---------|
| 732 | 243EDG100702 | Khoa học giao tiếp (E)   | K24405E                                 | Thi trên Laptop cá nhân | 17     | 09g30  | 14/08/2025 | PM.511 (17)                |         |
| 733 | 243BDG100601 | Tâm lý ứng dụng          | K24404A;<br>K24405A;<br>K24409A; K24413 | Thi trên máy            | 45     | 12g30  | 14/08/2025 | LAB.601 (35) ; PM.501 (10) |         |
| 734 | 243EDG100601 | Tâm lý ứng dụng (E)      | K24404E; K24413E                        | Thi trên máy            | 48     | 12g30  | 14/08/2025 | PM.501 (18) ; PM.511 (30)  |         |
| 735 | 243BUU601201 | Kiến tập                 | K23403A                                 | Nộp báo cáo Online      | 67     | 14g00  | 17/08/2025 | . Online 001 (67)          |         |
| 736 | 243BUU601202 | Kiến tập                 | K23403B                                 | Nộp báo cáo Online      | 66     | 14g00  | 17/08/2025 | . Online 002 (66)          |         |
| 737 | 243BUU614201 | Kiến tập                 | K23503A                                 | Nộp báo cáo Online      | 56     | 14g00  | 17/08/2025 | . Online 003 (56)          |         |
| 738 | 243BUU614202 | Kiến tập                 | K23503B                                 | Nộp báo cáo Online      | 60     | 14g00  | 17/08/2025 | . Online 004 (60)          |         |
| 739 | 243BUU614203 | Kiến tập                 | K23504A                                 | Nộp báo cáo Online      | 69     | 14g00  | 17/08/2025 | . Online 005 (69)          |         |
| 740 | 243BUU614204 | Kiến tập                 | K23504B                                 | Nộp báo cáo Online      | 63     | 14g00  | 17/08/2025 | . Online 16 (63)           |         |
| 741 | 243BUU614205 | Kiến tập                 | K23505                                  | Nộp báo cáo Online      | 63     | 14g00  | 17/08/2025 | . Online 17 (63)           |         |
| 742 | 243Euu615201 | Kiến tập                 | K235021E                                | Nộp báo cáo Online      | 4      | 14g00  | 17/08/2025 | . Online 18 (4)            |         |
| 743 | 243BC0307    | Kiến tập - ngành 2 (2TC) | K22501 - Ngành 2;<br>K22502 - Ngành 2   | Nộp báo cáo Online      | 13     | 14g00  | 17/08/2025 | . Online 20 (13)           |         |
| 744 | 243BC0308    | Kiến tập - ngành 2 (2TC) | K22503 - Ngành 2;<br>K22505 - Ngành 2   | Nộp báo cáo Online      | 2      | 14g00  | 17/08/2025 | Online 01 (2)              |         |
| 745 | 243KT4726    | Kiến tập (2TC)           | K22501C                                 | Nộp báo cáo Online      | 38     | 14g00  | 17/08/2025 | Online 03 (38)             |         |
| 746 | 243KT4729    | Kiến tập (2TC)           | K22502CA                                | Nộp báo cáo Online      | 26     | 14g00  | 17/08/2025 | Online 04 (26)             |         |
| 747 | 243KT4728    | Kiến tập (2TC)           | K22502C                                 | Nộp báo cáo Online      | 34     | 14g00  | 17/08/2025 | Online 05 (34)             |         |
| 748 | 243KT4727    | Kiến tập (2TC)           | K22502                                  | Nộp báo cáo Online      | 47     | 14g00  | 17/08/2025 | Online 06 (47)             |         |
| 749 | 243KT4725    | Kiến tập (2TC)           | K22501                                  | Nộp báo cáo Online      | 59     | 14g00  | 17/08/2025 | Online 08 (59)             |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                   | Lớp SV                                | HT Thi             | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng             | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------|---------------------------------------|--------------------|--------|--------|------------|-------------------|---------|
| 750 | 243KT4732    | Kiến tập (2TC)           | K22503                                | Nộp báo cáo Online | 1      | 14g00  | 17/08/2025 | Online 09 (1)     |         |
| 751 | 243KT4733    | Kiến tập (2TC)           | K22504                                | Nộp báo cáo Online | 3      | 14g00  | 17/08/2025 | Online 10 (3)     |         |
| 752 | 243KT4747    | Kiến tập (2TC)           | K22503CA                              | Nộp báo cáo Online | 1      | 14g00  | 17/08/2025 | Online 11 (1)     |         |
| 753 | 243KT4744    | Kiến tập (2TC)           | K22504CP                              | Nộp báo cáo Online | 2      | 14g00  | 17/08/2025 | Online 12 (2)     |         |
| 754 | 243KT4743    | Kiến tập (2TC)           | K22505                                | Nộp báo cáo Online | 1      | 14g00  | 17/08/2025 | Online 13 (1)     |         |
| 755 | 243KT4741    | Kiến tập (2TC)           | K22403                                | Nộp báo cáo Online | 1      | 14g00  | 17/08/2025 | Online 14 (1)     |         |
| 756 | 243KT4746    | Kiến tập (2TC)           | K22401C                               | Nộp báo cáo Online | 1      | 14g00  | 17/08/2025 | Online 15 (1)     |         |
| 757 | 243BUU603201 | Kiến tập                 | K23404A                               | Nộp báo cáo Online | 61     | 16g30  | 17/08/2025 | . Online 001 (61) |         |
| 758 | 243BUU603202 | Kiến tập                 | K23404B                               | Nộp báo cáo Online | 60     | 16g30  | 17/08/2025 | . Online 002 (60) |         |
| 759 | 243BUU613201 | Kiến tập                 | K23414A                               | Nộp báo cáo Online | 59     | 16g30  | 17/08/2025 | . Online 003 (59) |         |
| 760 | 243BUU613202 | Kiến tập                 | K23414B                               | Nộp báo cáo Online | 60     | 16g30  | 17/08/2025 | . Online 004 (60) |         |
| 761 | 243BUUH12201 | Kiến tập                 | K24414H                               | Nộp báo cáo Online | 54     | 16g30  | 17/08/2025 | . Online 005 (54) |         |
| 762 | 243BC0306    | Kiến tập - ngành 2 (2TC) | K22412 - Ngành 2;<br>K22414 - Ngành 2 | Nộp báo cáo Online | 2      | 16g30  | 17/08/2025 | . Online 18 (2)   |         |
| 763 | 243KT4730    | Kiến tập (2TC)           | K22414                                | Nộp báo cáo Online | 57     | 16g30  | 17/08/2025 | Online 10 (57)    |         |
| 764 | 243KT4731    | Kiến tập (2TC)           | K22414C                               | Nộp báo cáo Online | 35     | 16g30  | 17/08/2025 | Online 11 (35)    |         |
| 765 | 243KT4737    | Kiến tập (2TC)           | K22404C                               | Nộp báo cáo Online | 2      | 16g30  | 17/08/2025 | Online 12 (2)     |         |
| 766 | 243KT4738    | Kiến tập (2TC)           | K22412                                | Nộp báo cáo Online | 4      | 16g30  | 17/08/2025 | Online 15 (4)     |         |
| 767 | 243BUU600210 | Kiến tập                 | K22418                                | Nộp báo cáo Online | 55     | 18g30  | 28/08/2025 | . Online 001 (55) |         |
| 768 | 243BUU604201 | Kiến tập                 | K23405A                               | Nộp báo cáo Online | 54     | 18g30  | 28/08/2025 | . Online 002 (54) |         |

| STT | Lớp HP       | Tên HP                   | Lớp SV                                | HT Thi             | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng             | Ghi chú |
|-----|--------------|--------------------------|---------------------------------------|--------------------|--------|--------|------------|-------------------|---------|
| 769 | 243BUU604202 | Kiến tập                 | K23405B                               | Nộp báo cáo Online | 53     | 18g30  | 28/08/2025 | . Online 003 (53) |         |
| 770 | 243BUU608201 | Kiến tập                 | K23409A                               | Nộp báo cáo Online | 60     | 18g30  | 28/08/2025 | . Online 004 (60) |         |
| 771 | 243BUU608202 | Kiến tập                 | K23409B                               | Nộp báo cáo Online | 61     | 18g30  | 28/08/2025 | . Online 005 (61) |         |
| 772 | 243BC0305    | Kiến tập - ngành 2 (2TC) | K22407 - Ngành 2;<br>K22410 - Ngành 2 | Nộp báo cáo Online | 6      | 18g30  | 28/08/2025 | . Online 17 (6)   |         |
| 773 | 243Euu604201 | Kiến tập                 | K23405E                               | Nộp báo cáo Online | 33     | 18g30  | 28/08/2025 | . Online 18 (33)  |         |
| 774 | 243KT4705    | Kiến tập (2TC)           | K21405; K22405                        | Nộp báo cáo Online | 14     | 18g30  | 28/08/2025 | . Online 20 (14)  |         |
| 775 | 243KT4706    | Kiến tập (2TC)           | K22405C                               | Nộp báo cáo Online | 30     | 18g30  | 28/08/2025 | Online 01 (30)    |         |
| 776 | 243KT4707    | Kiến tập (2TC)           | K22405CA                              | Nộp báo cáo Online | 23     | 18g30  | 28/08/2025 | Online 02 (23)    |         |
| 777 | 243KT4716    | Kiến tập (2TC)           | K22409                                | Nộp báo cáo Online | 24     | 18g30  | 28/08/2025 | Online 03 (24)    |         |
| 778 | 243KT4710    | Kiến tập (2TC)           | K22407                                | Nộp báo cáo Online | 65     | 18g30  | 28/08/2025 | Online 04 (65)    |         |
| 779 | 243KT4718    | Kiến tập (2TC)           | K22410                                | Nộp báo cáo Online | 71     | 18g30  | 28/08/2025 | Online 05 (71)    |         |
| 780 | 243KT4712    | Kiến tập (2TC)           | K22407CA                              | Nộp báo cáo Online | 29     | 18g30  | 28/08/2025 | Online 06 (29)    |         |
| 781 | 243KT4723    | Kiến tập (2TC)           | K22415                                | Nộp báo cáo Online | 51     | 18g30  | 28/08/2025 | Online 10 (51)    |         |
| 782 | 243KT4736    | Kiến tập (2TC)           | K22410CA                              | Nộp báo cáo Online | 26     | 18g30  | 28/08/2025 | Online 14 (26)    |         |
| 783 | 243KT4717    | Kiến tập (2TC)           | K22409C                               | Nộp báo cáo Online | 17     | 18g30  | 28/08/2025 | . Online 16 (17)  |         |
| 784 | 243KT4711    | Kiến tập (2TC)           | K22407C                               | Nộp báo cáo Online | 33     | 18g30  | 28/08/2025 | . Online 19 (33)  |         |
| 785 | 243KT4719    | Kiến tập (2TC)           | K22410C                               | Nộp báo cáo Online | 37     | 18g30  | 28/08/2025 | Online 07 (37)    |         |
| 786 | 243BC0302    | Kiến tập - ngành 2 (2TC) | K21402 - Ngành 2;<br>K21408 - Ngành 2 | Nộp báo cáo Online | 1      | 16g30  | 05/09/2025 | . Online 16 (1)   |         |
| 787 | 243BC0309    | Kiến tập - ngành 2 (2TC) | K22402 - Ngành 2                      | Nộp báo cáo Online | 1      | 16g30  | 05/09/2025 | . Online 19 (1)   |         |

| STT | Lớp HP    | Tên HP         | Lớp SV                      | HT Thi             | SV Thi | Giờ BD | Ngày thi   | Phòng            | Ghi chú |
|-----|-----------|----------------|-----------------------------|--------------------|--------|--------|------------|------------------|---------|
| 788 | 243KT4701 | Kiến tập (2TC) | K22402                      | Nộp báo cáo Online | 83     | 16g30  | 05/09/2025 | . Online 20 (83) |         |
| 789 | 243KT4702 | Kiến tập (2TC) | K224021C                    | Nộp báo cáo Online | 39     | 16g30  | 05/09/2025 | Online 01 (39)   |         |
| 790 | 243KT4703 | Kiến tập (2TC) | K224022C                    | Nộp báo cáo Online | 36     | 16g30  | 05/09/2025 | Online 02 (36)   |         |
| 791 | 243KT4704 | Kiến tập (2TC) | K22402CA                    | Nộp báo cáo Online | 27     | 16g30  | 05/09/2025 | Online 03 (27)   |         |
| 792 | 243KT4713 | Kiến tập (2TC) | K22408                      | Nộp báo cáo Online | 58     | 16g30  | 05/09/2025 | Online 07 (58)   |         |
| 793 | 243KT4714 | Kiến tập (2TC) | K22408C                     | Nộp báo cáo Online | 45     | 16g30  | 05/09/2025 | Online 08 (45)   |         |
| 794 | 243KT4715 | Kiến tập (2TC) | K22408CA                    | Nộp báo cáo Online | 29     | 16g30  | 05/09/2025 | Online 09 (29)   |         |
| 795 | 243KT4301 | Kiến tập (3TC) | K20408; K20408 -<br>Ngành 2 | Nộp báo cáo Online | 4      | 16g30  | 05/09/2025 | Online 13 (4)    |         |
| 796 | 243KT4302 | Kiến tập (3TC) | K17402                      | Nộp báo cáo Online | 1      | 16g30  | 05/09/2025 | Online 14 (1)    |         |
| 797 | 243IB9601 | Kiến tập (4TC) | K19408CA                    | Nộp báo cáo Online | 1      | 16g30  | 05/09/2025 | Online 15 (1)    |         |